

Mỹ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

2800

2-11-32



Dời chờ

Ông Docteur Nguyễn-xuân-Bái lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước dinh xã-tây) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiết rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Chư qui độc-giã ai có rắn đau, rắn hủ, hoặc các chứng bệnh thuộc về nướu, về rắn, muốn cho mau lành mạnh chắc chắn hãy tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.

THÊU MÁY!

Lãnh dạy thêu máy.
Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, vân vân.)
M^{me} Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

RƯỢU THUỐC BÒ HIỆU O-NÔT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH
Lập ra năm 1926. - Càn-thơ
Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôï.
CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:
Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau mới mạnh bị chạnh nước, đàn bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng đáng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00
Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRƯ BÀN

Châu-độc: Nhà khám bệnh ông thầy thuốc Phạm-vân-Tiết.
Longxuyên: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh chợ Mỹ-phước.
Sadek: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh đường mé sông gần cầu Cái-sơn.
Đalat: Pharmacie Dalat.
Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Càn-thơ
Dây thép nối N° 52

Bán hột xoăn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Calinal, 44

SAIGON

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tội mắc việc nhà, thành ra trễ nãi.
Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu qui của tôi.
Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhất trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. về giúp.
Giá nhứt định có 0\$50
Chị em nên mua mà xem
LÊ-THỊ-TUYỀN
2 Rue Sabourain
- Saigon -

HÁN VIỆT TỪ ĐIỂN

Của ĐÀO-DUY-ANH (Huế)

(Quyền thượng)

Từ chữ A tới chữ M.

Giá: 3\$50

(Ở xa mua phụ thêm 0\$50 tiền gởi)

Có trữ bán tại báo quán:

Phụ nữ Tân-văn, Saigon

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng
Tél. n° 914.

Giá rẻ.

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 175 - 8 Novembre 1932

Chủ-nhơn: M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nối: 588, Saigon
Dây thép (t): Phunutanvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 - Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.- Cha mẹ cũng phải kính trọng nhân cách của con cái. - P. N. T. V.
- 2.- Thời sự Đoàn-binh: I, II.
- 3.- Cái địa-vị khôi-bại trên đàn văn. - PHAN-KHÔI
- 4.- Nói thêm về Thề-giới-ngữ. - TRẦN-NHON-BÌNH
- 5.- Hán-văn độc-tu. - P. K.

vân vân...

VĂN-UYÊN - TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG

CHA MẸ CŨNG PHẢI KÍNH TRỌNG NHÂN CÁCH CỦA CON CÁI



Tuần lễ trước đây, mấy tờ báo Bắc có đăng một cái tin:

Ở Hải-dương, có thằng bé, 14 tuổi, ban đêm ngủ ở nhà với cha mẹ cùng anh em chị em nó. Đến nửa đêm, nó dậy, bắc cái ghế lên trên ván, chỗ nó ngủ, dùng dây treo cổ mình lên xà nhà, rồi đạp cái ghế đi, hồng cẳng mà chết.

Báo quan. Quan đến, truy nguyên ra thì trong nhà chẳng có cơ gì làm cho thằng bé đến tự-tử được hết; chỉ có buổi chiều trước đêm đó, cha nó có đánh nó một bạt tai, vì nó làm bể cái ống khói đèn Huê-ký.

Nó đại nó chết thì cứ việc chôn, chớ cha đánh con mà lại tội tình gì?

Hướng chi, theo luân-lý mà nói, thì chính thằng bé ấy chết như thế là có tội. Tội đối với cha mẹ nó, với bản-thân nó, với xã-hội nữa.

Chuyện gì thừa cha đánh một bạt tai mà đến nỗi hủy cái thân đi? Cái thân ấy chẳng phải chỉ là của thằng bé mà là của cha mẹ nó nữa, của xã-hội nữa, nó không được phép tự-tiện muốn hủy đi khi nào thì hủy.

Cha đánh mà tự-tử, để cho tỏ ra cha mình là bất-nhân, như thế nó còn một cái lợi riêng đối với cha.

Có một điều chúng ta khoan vội-vàng buộc tội cho thằng bé, là vì chưa chắc rằng nó tự-tử là bởi sự cha nó đánh.

Nếu vậy thì chuyện gì đến nỗi tự-tử? Chán đời gì thừa mới 14 tuổi? Mới 14 tuổi đã có làm ăn gì mang nợ mang nần trả không nổi, phải liều mạng trong cơn khùng-hoảng này như những người lớn kia? Nghiệm chỗ đó thì nó chết quá vì cơ cha nó đánh. Thôi, thằng bé thật có tội rồi.

Nó đã chết rồi. Thôi. Chúng tôi xin nói với những đứa bằng trang bằng lứa với nó: Này, các em, chớ đại như thằng bé ấy.

Đánh một bạt tai, có thể giận, lúc mà đến treo cổ lên xà nhà không?

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NU TAN VAN

Nếu nói rằng có thể thì sợ sai với tâm-lý người ta quá, mà như là tâm-lý trẻ con.

Nhơn đó chúng tôi hồ-nghi rằng hoặc già cha thằng bé ấy đã đánh nó nhiều lần rồi, chẳng những đánh mà còn la rầy chửi mắng là khác nữa, nó mới căm hờn mà đến chửi tự-tử.

Đều đó chúng tôi chỉ hồ-nghi vậy thôi. Dầu cho quả thật đi nữa, thì sự chửi mẹ đánh con, chửi rủa con, ở xứ ta là sự thương, chẳng có gì đó mà lấy làm đáng trách.

Bởi vì nó là sự thương ở xứ ta, nên chúng tôi mới có mấy lời này nhảm-nhũ cùng những người làm cha làm mẹ.

Chúng tôi xin các ông các bà chớ ngược-dãi con cái của mình; chẳng phải vì sợ nó tự-tử, nhưng vì sợ nó hư đi.

Theo pháp-luật và luân-lý nước ta, con là của riêng thuộc về cha mẹ; cha mẹ có quyền trên chúng nó. Bởi vậy, có nhiều người dùng cái quyền ấy quá tay mà thành ra ngược dãi con cái mình.

Dùng dũa đánh đó, dùng dũa mắng đó, như thế, bảo là dạy con, mà kỳ thật là làm cho con càng ngày càng ngu-hèn, càng trụy-lạc.

Các ông các bà hãy nhớ rằng con của mình nó vẫn là con của mình, song nó cũng lại là một con người ta. Mai sau nó sẽ là một quốc-dân Việt-nam, một phần-tử của xã-hội loài người. Hễ là người ta, hễ là quốc-dân, thì đều cần như là phải có tư-cách. Các ông các bà khá giữ cái tư-cách ấy cho con mình.

Hôm nay nó ở với mình, mình đánh nó, mắng chửi nó, làm cho nó chịu si-nhục, mất thề-diện, thì rồi nó sẽ quen đi, hôm sau ra ở với thiên-hạ, nó có thể bỏ mất cả tư-cách làm người. Đến lúc bấy giờ nó không còn kể gì thề-diện, không còn biết gì si-nhục, bởi vì từ hồi nhỏ ở với cha mẹ nó đã không kể đến, không biết đến.

Cho nên, người làm cha mẹ nên vì nước-nhà, vì xã-hội mà kính trọng cái nhân-cách của con cái. Không phải kính-trọng con cái, mà là kính trọng cái nhân-cách của con cái. Mà sợ-dĩ phải kính-trọng như thế là vì nước nhà, vì xã-hội ngày mai.

Tục Bắc-kỳ, con cái hai mươi tuổi trở lên thì cha mẹ trở kêu bằng «anh» bằng «chị». Người xa lạ mới nghe, lấy làm kỳ thật, song gẫm kỹ cũng hay, bởi vì kêu như vậy là đề tôn trọng cái tuổi thành-nhân của con.

Thấy nhiều người đối-dãi con mình tệ quá, giày-dạp cái nhân-cách chúng nó, chẳng kể ra chi. Như thế mà trông con cho nên người, thật là trái lẽ. Chính mình làm cha làm mẹ đã dè dặt nó xuống rồi, sao lại còn mong nó ngược mặt lên?

Đưa con thông-minh mà bị ngược-dãi thì nó cũng lụy xuống. Đưa con tâm-thương mà bị ngược-dãi thì nó lại còn chìm xuống bên dưới hạng tâm-thương. Đưa con tai quái mà bị ngược-dãi thì một đôi khi nó cũng tự-tử cho cha mẹ nó biết tay, ấy là như thằng bé 14 tuổi kia!

Bởi vậy, ngược-dãi con cái là sự bậy. Phải rèn-dạy chúng nó, nhưng mà bao giờ cũng phải coi chúng nó là một con người. P. N. T. V.



THỜI SỰ ĐOÀN BÌNH

Cảm-tương về sự lập
hội Nam-kỳ Báo-giới
độc-nhứt liên-đoàn.

Mới đây, do ông Neumann, là chủ báo «La Presse Indochinoise» khởi xướng, các nhà viết báo Tây Nam ở Saigon này có nhóm nhau lại để bàn tính về việc sáng-lập một hội Nam-kỳ báo-giới độc-nhứt Liên-đoàn, chung cho cả các nhà cầm viết viết báo bằng chữ tây và chữ quốc-ngữ. (Syndicat unique de la Presse Cochinchinoise).

Một cái hội như thế, đáng lẽ phải có đã lâu rồi, nhưng mà chưa có, thì bây giờ nên mau mau lập đi là phải.

Nguyên về bên báo-giới của người Nam ta, thì thuở giờ thiết chưa hề có một cái cơ-quan nào để bình-vực quyền-lợi cho nghề-nghiệp tất cả. Ấy quên! có một cái hội Ái-hữu (Amicale), nhưng cũng mới nói chuyện vậy thôi, chớ chưa thành-lập, bởi vì điều-lệ của hội ấy đến hôm nay cũng chưa được Chánh-phủ chuẩn-y. Đáng tức cười lắm, là hội lập tuy chưa thành, mà tiền góp vào được bao nhiêu, thì có mấy ông hội viên đã chia tay nhau mà xài rảo!

Ấy là về phía làng báo của ta.

Còn về phía làng báo của người tây ở đây, thì lâu nay họ vẫn có liên-đoàn hẳn hoi. Song có điều đáng tiếc, là số người viết báo của họ ở đây thì chỉ có một nhúm, mà lại nhè chia nhau ra làm hai phe-đảng, và đã sáng-lập ra tới hai hội Báo giới liên-đoàn. Mấy ông viết báo thường khi động có việc gì cũng thấy hờ-háo khuyến người các giới khác phải đồng-tâm, phải đoàn-kết, mà tự trong cái giới của mình, thì lại nhè chia rẽ nhau ra, như thế chẳng cũng là đáng quí lạ lắm?

Bởi vậy, chúng tôi hết sức lấy làm khen ngợi cái sáng-kiến của ông bạn đồng-nghiệp Neumann về việc lập hội Nam-kỳ báo-giới độc-nhứt Liên-đoàn để mà liên-hiệp, đoàn-kết tất cả các nhà cầm viết viết báo ở xứ này lại. Chúng tôi lại cũng phải cảm ơn các bạn đồng-nghiệp Langsa đã có lòng nhớ đến anh em trong báo-giới Việt-dân chúng tôi. «Sự đồng lòng gây nên sức mạnh», câu ấy mỗi người trong chúng ta vẫn nói hằng ngày, sao chúng ta lại chẳng đem ra mà thi hành hành cho đoàn-thể của chúng ta? Mỗi khi cần phải nói chuyện gì với các

nhà cầm quyền, nếu ông hội-trưởng của hội Báo-giới Liên-đoàn biết chắc rằng ở đằng sau lưng mình vẫn có tất cả các nhà viết báo Tây Nam, thì những cái ý muốn hay những lời xin của người thay mặt chúng ta khi đó chẳng phải là có cán lượng hơn nhiều sao?

Ấy là nói về mặt quyền-lợi. Chớ một cái hội như hội Độc-nhứt Liên-đoàn (Syndicat unique) này, sau khi thành-lập cho hẳn hoi rồi, thì nó sẽ còn có ích về sự giữ gìn cho danh-giá của chúng ta nhiều lắm.

Ở đời chẳng cứ nghề gì cũng vậy, được người ta quý trọng hay không, cũng đều bởi nơi cái người làm nghề ấy hết thảy. Cái nghề làm báo, như là ở xứ này, vốn là một nghề được xã-hội quý trọng sẵn. Song nếu như chẳng cứ người nào cũng được nhẩy vào làm báo, tuyệt nhiên chẳng có cách gì để mà ngăn-cản, lựa-lọc bớt, thì e có một ngày kia sẽ vì những người vô-tư-cách mà cái nghề của chúng ta đến nỗi bị thiên-hạ rẻ rúng khinh-thường.

Về bên làng báo của người Pháp thì chúng tôi không nói đến, nhưng riêng về làng báo của người Nam chúng tôi lâu nay, thì thật chẳng khác nào một cái làng bỏ trống ruộng-tướng, không cồng không rào chi hết, ai muốn len-lỏi nhẩy vào và xưng mình là dân trong làng ấy cũng đều được cả! Anh sếp-phơ mới bị chủ đuổi, chạy đến xin đi thầu tiền cho một nhà báo nào đó, cũng xưng mình là một nhà viết báo! Cậu học-trò mới bị thi rớt, về làng viết vài cái thời-sự gửi đăng ở một tờ báo nào đó, cũng xưng mình là nhà viết báo! Than ôi! Tôi chắc có nhiều người cùng nghề với tôi cũng vẫn nghĩ thầm trong bụng rằng trong làng báo quốc-văn của chúng ta lâu nay sao hay thấy nẩy ra nhiều tên dân lạ lùng quá!

Không! Không! Rất dỗi là một món hàng gì của người ta buôn bán kia mà họ cũng còn phải trình tòa xin cái thương-phieu (marque déposée) để cho khỏi lẫn lộn với những đồ gian đồ giả thay, huống chi là các nhà viết báo, mà nếu chẳng có chút dấu tích gì để phân-biệt, thì chẳng cứ tên Ôi tên Xơ đi cũng có thể xưng mình là chủ-bút báo này, phóng-sự báo kia, thiệt nó nguy-hiểm quá!...

Bởi vậy, chúng tôi mong rằng hội Độc-nhứt Liên-đoàn sẽ lập những điều-lệ cho thật hẳn-hoi, trong

PHU NU TAN VAN

đó nên nói cho rõ ràng cần phải có đủ những điều khoản như thế nào mới có thể xưng mình là nhà viết báo và mới được phép xin làm hội-viên.

Nếu được như vậy, thì sau khi đó, hễ ai muốn xưng mình là nhà viết báo, thì phải đưa giấy chứng làm hội-viên của hội N. K. B. G. Đ. N. L. Đ. ra; bằng như chẳng có giấy tờ, thì là đồ giả mạo, không thể lợi dụng cái danh-nghĩa gút-hóa tốt đẹp là « nhà viết báo » để loè ai, hoặc làm những việc không chánh-dáng.

Lần này là lần thứ nhứt mà Hội-dồng quản-hạt không chịu bỏ thăm chuẩn-y sở Công-nho.

Tại Nghị-viện lớn nhứt của Namkỳ ta, mới xảy ra một việc quan-hệ khác thường.

Sau khi đã xem xét bản dự-định (projet) của sở Công-nho Namkỳ về năm 1933 và bản-rãi về các khoản đầu đó xong rồi, trong phiên nhóm chiều ngày thứ tư 26 Octobre, Hội-dồng quản-hạt đã tỏ ý nhứt-dịnh không chịu bỏ thăm chuẩn-y (approuver) sở Công-nho (16 người không chịu và chỉ có 6 người chịu).

Người ta nói rằng từ khi có Hội-dồng quản-hạt đến giờ thật chưa hề thấy xảy ra việc lối thói như vậy. Chưa hề. Còn nhớ hồi đời quan thống-đốc Blanchard de la Brosse cũng đã có một lần, Hội-dồng quản-hạt bàn cãi về sở Công-nho kịch-liệt, đến nỗi Chánh-phủ phải rút bản dự-định (projet de budget) của mình trở về và sửa đổi lại nhiều lần. Nhưng rốt cuộc lại thì sở Công-nho cũng đã được Hội-dồng quản-hạt bỏ thăm chuẩn-y.

Duy mới lần này đây, tuy Chánh-phủ đã tỏ ý điều-đinh cho công-việc được ổn-thỏa, mà phần đóng các ông Dân-biểu cũng nhứt định không chịu bỏ-thăm.

Thật là chuyện mới có một lần thứ nhứt trong lịch-sử của Hội-dồng quản-hạt, bởi vậy chúng tôi xin lược-thuật duyên-do của việc này cho độc-giả nghe chơi, tưởng cũng không phải là vô-ích.

Như ai nấy vẫn biết, sở Công-nho vẫn gồm có hai phần: một phần thu và một phần xuất (Recettes et Dépenses). Về phần số xuất, sau khi xem xét kỹ-lưỡng và kêu nại xin nhà-nước bớt đi nhiều khoản chi-tiểu mà Hội-dồng cho là quá-đáng, thì Hội-dồng quản-hạt đã bỏ thăm chuẩn-y. Vậy Hội-dồng không chịu chuẩn-y đây, là chỉ không chuẩn-y nội bên phần thu của Công-nho năm 1933 (budget des recettes).

Sao lại có cái thái-độ như vậy?

Số là về bên số chi-tiểu thì, như chúng tôi mới nói ở trên, hội-dồng đã xem xét kỹ-lưỡng lắm và

cũng xin nhà-nước giảm bớt đi chút đỉnh, song không thể nào giảm bớt cho nhiều hơn được. Vì sao? vì có nhiều khoản tiêu xài rất cần kíp; ví dụ như muốn cho trẻ con trong xứ học hành, thì cần phải có trường, có thầy giáo, hay muốn cho người bệnh có chỗ điều-dưỡng thì cần phải có đường-dưỡng, có đốc-lơ v. v... Những khoản tiền xài cần kíp như vậy, nếu như Hội-dồng xin tỉnh giảm bớt cho đi nhiều quá, thì nhà-nước biết lấy chi mà nhu dụng cho đủ? Bởi vậy số chi-tiểu dự-định cả thấy 13 triệu, mà sau khi xem xét rồi, Hội-dồng chỉ bớt được có 42.000 đồng thôi.

Nói một cách khác, thì về những khoản tiêu xài mà nhà-nước đã dự-định, thì xẻ ra cũng là vừa phải, chứ chẳng quá lỗ bao nhiêu. Bởi vậy nên Hội-dồng đã bỏ thăm chuẩn-y phần chi-xuất của sở Công-nho.

Nhưng muốn tiêu xài thì phải có tiền. Tiền ở đâu? Ở nơi các thứ thuế mà các hạng dân trong xứ phải đóng góp. Đây tức là phần thu nhập của sở Công-nho vậy. Hội-dồng không chịu chuẩn-y phần này.

Tóm lại, chuẩn-y phần chi-xuất, mà lại không chuẩn-y phần thu-nhập, như thế nghĩa là Hội-dồng quản-hạt vẫn nhĩn nhĩn rằng nhà-nước định tiêu xài như vậy là phải, bởi vì đó là những sự tiêu-xài không thể nhĩn được, (bởi vậy nên chuẩn-y bên xuất); song cứ như cái hiện-tình kinh-tế khó-khăn trong xứ bây giờ, mà góp cho đủ số tiền nhà-nước cần dùng đó, thì thiệt là gay quá (bởi vậy nên không chuẩn-y bên thu).

Nói dài lằng chằng! các ông đã nhĩn rằng những khoản tiêu xài của nhà-nước dự-định trong Công-nho là chân-thực, rồi các ông lại nhĩn rằng như vậy thì khó liệu quá. Nếu vậy thì các ông biểu nhà-nước lấy tiền ở đâu mà xài?

Cái cốt-tử của vấn-đề là ở chỗ này đây. Các ông Hội-dồng quản-hạt trả lời đại-g ý rằng:

— Nếu muốn cho số tiền tiêu vào đủ cung-cấp những sự chi-tiểu chánh đáng ấy, thì xin nhà-nước hãy thiết-hành những phương-pháp gì để cứu cấp nhĩn-dân, (tức là những người đóng thuế) về phương diện kinh-tế lý tài. Chỉ có thế thôi, chứ chúng tôi tuyệt-nhiên chẳng có ý gì muốn làm rộn-ràng cho Chánh-phủ hết thấy.

SỬA LẠI CHO ĐÚNG

Số báo qua rồi nơi mục Thời-sự Đoàn-bình, bài « Cùng nhĩ hậu công » có lầm một chữ.

... (vu người tây Vergoz) xin đọc lại là (vu người tây Kotavoz) mới đúng.

Hỡi ai là người trong nước!...

Cách nhau không mấy tháng, mà đồng-bào Trungkỳ ta lại bị đập luôn cho đến hai cái tai nạn!

Nhơn-dân hãy còn chưa tỉnh hồn ở miệt Phanrì, thì sóng gió lại đã vùng nổi giận ở đất Bôngson...

Than ôi! nghĩ một xứ đất đai chật hẹp, của hiềm dân nghèo, mà trời đất lại nở deo họa liên liên như thế, thì đồng-bào ta sức đâu mà chịu cho nổi!

Trong dịp này, hết thấy các báo quốc-văn từ Nam chí Bắc đều chung một tiếng kêu gào như nhau.

Chẳng những các báo quốc-văn, mà các báo của người Pháp cũng động lòng trắc ẩn, mở cuộc lạc quyền.

Ồi thôi chết chồn thương, xót tình đồng-loại, chơn đau miêng hã, tỏ nghĩa tương-thân.

Vậy thôi: nào trai nào gái, nào xa nào gần, nào già nào trẻ, nào quan nào dân... Cùng trong một nước thương nhau với! Giữa cuộc trăm năm dễ mấy lần...

Có người muốn cần dùng một nhà họa sĩ vẽ những hình điệu theo lối caricature, vẽ cho mau và hay như bức vẽ ông Tản-Đà ngồi trên đồng ve đăng ký báo này. — Xin do nơi báo quán P. N. T. V.

Nhà Dục-anh ở Cầu-kho sắp mở cửa

PHU-NỮ TAN-VAN rất vui mừng mà bá cáo cho đồng-bào, nhứt là anh em lao-động có con nhỏ ở miệt cầu Rạch-bần (Cầukho) hay rằng nhà Dục-anh sắp mở cửa để rước nuôi giùm trẻ em nhà nghèo. Nhà ấy ở đường Huỳnh-quan-Tiến số 58, một cái nhà rộng lớn, mát mẻ, đáng chỗ gửi gắm trẻ em lắm.

Hiện nay quý bà trong ban Trị sự Hội Dục-anh đang lo sắm đồ đạc cần dùng, sắp đặt chỗ ăn, chơi, ngủ cho trẻ em, khi xong việc rồi sẽ mở cửa, và ngày nào mở cửa Bồn-báo sẽ tuyên-bố cho đồng-bào hay biết.

TẠI TÒA ÁN

Ăn cắp không đầy 5\$00 mà bị 7 năm cấm cố

Hôm rày ở Saigon thiên hạ đương nhao-nhao bàn luận về vụ thầy thông dây thép Lê-văn-Hội ở Rạchgiá, ăn cắp của nhà-nước không đầy năm đồng bạc (5\$00) mà bị kêu án đến 7 năm cấm-cố (réclusion).

Số là thầy Hội có bắt chước theo tên ký của người ta mà lãnh cần hai cái mandats lỗi, chừng ba trăm đồng. Nhưng khi hay việc sắp đổ bể thì thầy đã lật đật đem tiền mà trả lại cho mấy người gửi mandat đủ hết. Song thầy lại quên trả vào kết của nhà dây thép món tiền phí-tồn về sự gửi hai cái mandats ấy (taxe). Món tiền ấy hai lần đồn lại chỉ chừng 4\$70 mà thôi.

Khi ra tòa Đại-hình Saigon, thầy Lê-văn-Hội bị tòa kêu án 7 năm cấm cố vì tội ăn cắp tiền của nhà-nước. Có điều đáng thương-tâm lắm, là khi tòa kêu án rồi và thấy linh dất thầy qua khám lớn, thì vợ thầy té xuống chết giắc ở trước tòa.

Có người nhắc lại chuyện cũ mà rằng: thầy Trần ở tòa bố Giadinh cũng ăn cắp của nhà-nước và ăn cắp đến 165.000 đồng, mà đã bị có 10 năm khổ sai.

Hay là tại thầy Trần có mướn trang-sư, còn thầy Hội thì không có trang-sư chăng?

— Có chứ! có chứ! Trang-sư bình vực cho thầy Hội là ông Diệp-văn-Kỳ.

RA-BÁT-TƠ



◆ CÁI NẠN UỐNG RƯỢU ◆

Cuộc liên-hiệp của phụ-nữ bên Pháp để ngăn bớt cái nạn uống rượu.



Trong một cái quán sập-sẻ, tối tăm, một bọn thợ thuyền tiêu tuý, gầy ốm, vì bị đục khoét mỗi ngày bởi con sâu rượu, đương ngồi đánh chén với nhau. Bên cạnh, có mấy cái nôi, trong đó có con-nít đương nằm ngủ: con nít của mấy người kia; những đứa trẻ ấy chắc cũng ôi-ốp không ra dáng gì, bởi vì chúng nó bầm-thọ vốn không được tốt, nên thường khi phải chết yểu chết non, không thì cũng mang phải những bệnh-căn di-truyền nó làm cho hư giống hại nòi lại càng gớm ghê hơn cái chết nữa. Phụ truyền tử kế, cái bệnh ghiền rượu vì cũng chẳng khác nào một con rắn dữ vẫn đem cái nọc độc mà di-lưu hết đời kia sang đời nọ.

Đó tức là cái ý-nghĩa của bức hình vẽ mà chúng tôi đăng theo bài này.

Có người sẽ bảo: Đó chẳng qua là tự tay người thợ vẽ đã bịa đặt ra như vậy.

— Đành rằng đó là một sự bịa đặt. Nhưng than ôi! chúng ta không thể không nhìn-nhận rằng cái bức vẽ bịa đặt ấy nó vẫn biểu-tượng cái hại ghiền rượu ra một cách rất đúng vậy.

Hoặc có người sẽ nói lý rằng: Muốn cấm tuyệt sự uống rượu đi làm sao được, bởi vì con người ta ở đời, dầu không phải là bọm rượu đi nữa, cũng có biết bao nhiêu cơ-hội phải làm quen, phải đan-di, phải nhờ nhờ, phải cần dùng đến rượu! Có khi tiệc kia lễ nọ, bè bạn sum vầy, không rượu sao cho thành lễ, có men câu chuyện mới vui... Có khi nhà lan vắng-vẻ, anh em xa cách, chanh lòng ly-kiệt, mượn chén tiêu sầu... Có khi người đi kẻ ở, chẳng nỡ rời tay, chén đưa nhờ bữa hôm nay, chén mừng xin đợi ngày này năm sau... Có khi tại gia hòa nọ, xây đến thịnh-linh, cảm cảnh gia-dinh, đau lòng đau biển, đục phá sâu thành tu dụng từ 欲破愁城須用酒, chuyện bằng trời say rượu cũng bên thôi... Có khi

dây công đèn sách, nhẹ bước thanh-vân, trên đẹp da song thân, dưới vui lòng bằng bối; « nhơn sanh đắc ý tu tậ hoan, 人生得意須盡歡, nào cờ, nào rượu, nào đàn, nào là con hát, nào là tở-tôm, đường tơ gãy khúc cao-sơn... » Có khi bơ-vơ lữ-thứ, lưu-lạc tha-bang, đối cảnh tà-dương, chênh niêm phần-tử, rồi mà sức nhớ đến nỗi gia-hương, tình cốt nhục, cuộc thân-thế, bước phù-bình, chân mây một biển một mình, giọt sầu đứt nối, chén tình đầy vơi... Có khi giữa hội phong-vân, cánh hồng đã mỗi, trên đường danh lợi, sức ngựa cũng chồn, vừng ô đã gác đầu non, hẹn về địa phủ chẳng còn là bao; thối thì « thơ lưng túi, rượu lưng bầu, tiếng ti trúc nhện khoan doanh nước biếc, nhứt thiên lý sắc trung thu nguyệt, đời kỳ tùy ba nhiệm khứ lưu 一千里色中秋月, 帶妓隨波任去留, bạn cùng tuyết nguyệt phong hoa, lấy thi từ cầm ca làm thích chí... »

Tóm lại, cứ xem trên đó, thì ở đời có biết bao nhiêu cái cảnh-ngộ mà dầu chẳng phải Lý-Bạch Lưu-Linh đi nữa cũng là có thể làm bạn với cái ve, cái chén. Hoặc như chén rượu của Hạng-Vô lúc trường-trung, hoặc như chén rượu của Nguyễn-văn-Thành lúc ra trận, thì chẳng những không có hại gì đến ai, mà thiết-tưởng cũng chưa ai dễ lấy lẽ gì mà ngăn cấm vậy.

— Tôi xin đáp rằng: Cái sự uống rượu của kẻ chán đời hay của người đắc-ý, của tay luân-lạc, hay của khách phong-lưu v. v..., đó là thuộc vào hạng thanh-âm, thật không hại gì đến ai, nên cũng không ai nghĩ đến sự ngăn-cấm. Song chúng ta cần phải hiểu rằng khi ta nói đến cái nạn uống rượu, ấy không phải là chỉ vào cái hạng thanh-âm, không phải chỉ vào cái số ít kia; mà là chỉ vào cái số đông người làm ăn thường ở trong xã-hội, thứ nhứt là hạng lao-động bằng tay chơn, cần phải làm-lụng vất-vả lắm mới đủ nuôi lấy sự sống của mình và của vợ con ở nhà chờ phải, thế mà lại kết bè kết bạn, nay uống một chén, mai uống một chén, đến nỗi rốt cuộc lại phải nhậm một cái thói quen, ngày nào không có rượu thì không

PHỤ NỮ TÂN VÂN

thể chịu được, cần phải uống cho đã ghiền và chỉ vì ghiền mà phải uống, chứ chẳng phải uống để khiên-hưởng hay tiêu-sầu gì: uống rượu như thế gọi là trọc-âm, và thật là một cái tai nạn rất lớn cho xã-hội.

Tôi còn nhớ một lần kia tôi đi từ Phan-thiết về Saigon; khi xe hơi đến Rừng-lá, thì trời mới từng-mừng. Mấy anh em đồng-hành và tôi ghé vào một cái quán nhỏ ở bên đường để xin nước rửa mặt và xin lửa hút thuốc. Cái giờ ấy là giờ mà ở Saigon đầy những người đi làm việc ai nấy cũng đương lo đồ điếm-tám: cà-phê, cũ-tiểu. Chúng tôi vừa vào trong quán, thì bỗng thấy có ba người đàn lao-động cũng đến nơi, xem mấy mặt xanh xao chừng như là đàn ở sở cao-su về thì phải. Vô tới quán, một người trong

xưa, với lại thứ rượu ty rượu máy rất công phạt mà người ta vẫn xin bài-chỉ đông về bán lại ở khắp cả phường-phố nhà quê. Bấy giờ đó, hai bên tánh-chất vẫn khác nhau xa biết ngần nào!

Ngoài ra những chứng bệnh di-truyền có thể làm cho hư nòi hại giống và cho dân số trong nước mỗi ngày một giảm dần, thì cái nạn uống rượu lại còn gây nên biết bao những mối hại khác về phương-diện xã-hội: nào là xui giục cho người ta chửi lộn đánh lộn nhau đến nỗi phải sanh ra án-mạng, phải dắt đến tụng-dinh; nào là làm cho người ta trở nên lười biếng, ương hèn, đến nỗi phải sa vào cảnh bán cúng, phải đâm ra làm trộm cướp...



Ngu-ngôn xưa của A-rập có chuyện như vậy: « Một anh chàng kia một đêm nằm thấy một vị hung-thần hiện lên biểu phải giết mẹ anh ta đi không thì vị thần ấy sẽ bắt anh ta chết. Anh ta bèn hết sức khóc than, nói rằng đó là một điều tội ác gớm ghê quá, anh ta quyết không thể nào làm được, vậy xin thần hãy buộc anh ta một điều khác. Vị thần bèn

biểu phải giết em anh ta, thì anh ta cũng van lạy nói rằng sự đó tàn nhẫn quá, xin thần hãy buộc cho một điều khác. Đến sau vị thần bảo: « Thôi thì ngày mai hãy uống rượu cho thật say, không thì tao sẽ không tha mày. » Anh chàng mừng quýnh, tưởng uống rượu say là một việc rất dễ-dàng, có chi đâu mà sợ. Không dè sau khi đã nghe theo vị hung-thần mà nốc rượu vào cho say tít say như rồi, thì anh ta hóa ra điên cuồng đồ-dại chẳng còn biết phải quấy gì nữa hết, nên nhè vác đồ mà đánh chết cả mẹ và em! »

Câu chuyện ngu-ngôn ấy thiệt là cực-lạ sự tai hại gớm ghê của cái nạn uống rượu vậy.

Uống rượu là một cái nạn rất đáng ghê, nên trong ngũ-giới của nhà Phật, vẫn có sự « giới-từu » là một.

Ở bên Âu-châu, thuở giờ các nhà bác-học, các nhà kinh-tế-học, các nhà văn-sĩ, các nhà ngôn-luận cũng thường hay khuyên răn người đời về sự uống rượu luôn.

Cách nay chưa lâu mấy, hết thấy viện Hàn-lâm

Lớp tuồng ấy chính mắt tôi đã được trông thấy cách đây đã ba năm rồi, mà bây giờ nhắc lại, tôi hãy còn nhớ rõ như chuyện mới hôm qua. Uống rượu mà đến như kiểu đó, thì tôi tưởng không còn chỗ nào bình-vực được hết. Ấy, khi nói đến cái nạn uống rượu, thì chúng ta nên nghĩ đến những hạng người như ba anh lao-động mà tôi vừa nói chuyện ở trên đó. Chúng ta cần phải phân biệt cái hạng thanh-âm với hạng trọc-âm. Và lại, những thứ rượu thơm-tho, nhẹ-nhàng, nấu với nếp hay với đậu xanh mà các cụ ta vẫn uống thuở

Y-học nước Pháp cũng có bỏ thăm chuẩn-y một bản thỉnh-nguyện (proposition) của hai ông hàn Sieur và Marcel Labbé, trong đó có hai khoản đầu hết nói như vậy :

1. Nhà nước cho phép mở ra những tiệm bán rượu nhiều quá, đến nỗi hết thầy các hạng người trong xã-hội đều có thể uống rượu được, hơn đó mà gây nên biết bao nhiêu sự thiệt hại cho luân-lý, cho sức khoẻ và cho của cải của dân-gian ; vì vậy nên bây giờ xin nhà nước hãy kiếm cách nào mà hạn chế những tiệm bán rượu bớt đi được chừng nào và sớm được chừng nào càng tốt chừng này.

2. Trong khi chờ đợi những đạo luật mới, xin quan Tổng-trưởng bộ Vệ sanh thông-sức cho các quán và các thành-phố phải đem những mạng-linh và thẻ-lệ hạn-chế đã có sẵn mà thi-hành một cách gắt-gao và nhất-thiết đừng cho phép mở thêm những tiệm bán rượu mới.

Ông Nguyễn-khắc-Hiếu với việc đời



(Hình của Phong-Hóa)

Đời dưng chán, hay không dưng chán,
Cất chén quỳnh, xin hỏi bạn tri-âm ?...

(Ng.-kh.-Hiếu)

Ở bên Pháp, người ta vẫn lo chống cự với cái nạn uống rượu dữ lắm. Người ta có lập ra nhiều cái hội, mục-dịch để ngăn bớt hay là chữa hẳn sự uống rượu. Trong hết thấy những hội đó, chúng tôi xin kể ra đây hội Liên-hiệp của dân-bà Pháp để phản-đối sự uống rượu (Union des Françaises contre l'alcool).

Hội Liên-hiệp ấy đã lập ra trong hồi Âu-châu đại-chiến và do bà Fallot Matter làm hội trưởng. Vì sao mà phụ-nữ Pháp lập ra hội ấy ? Vì họ nghĩ rằng nước Pháp đã phải hao binh tổn-tướng để đánh cho thắng giặc đặng bảo toàn lấy nơi giống ; nếu bây giờ lại khoan tay để cho một mũi giặc khác, tức là cái nạn uống rượu nó phá hại, thì chẳng cũng uổng công lắm ru ?

Hội Liên-hiệp ấy vẫn đeo đuổi hai cái mục-dịch. Một mặt là đem những cái hại to lớn của sự uống rượu mà cảnh-cáo với dư-luận quốc-dân và cổ-động hô hào cho hết thấy những người có tâm

chí liên-hiệp nhau lại để mà chống cự với cái tai nạn ấy. Lại một mặt nữa, thì vận-động xin các nhà cầm quyền hạn chế bớt sự bán rượu ở trong những-từ-quán, trà-dinh v. v...

Bà Fallot Matter có nói rằng :

— Duy có những luật pháp của Nghị-viện lập ra, thì mới có thể ngăn cấm bớt cái nạn uống rượu được. Chớ còn như người ta cứ được phép bán rượu khắp cả mọi nơi và bất cứ ở chỗ nào và giờ nào, ai ai cũng có thể mua rượu mà uống đặng, nếu nhà nước cứ để như vậy, thì đầu cho các hội-hề của tư-nhơn lập ra có nhiệt-thành cho mấy cũng chẳng ích gì. Có một người ghiền rượu thú thật với tôi rằng có nhiều khi nội trong một ngày mà anh ta uống đến 16 ly nhỏ, và hề trông thấy rượu là anh ta phải uống, không thì nghe tay chơn nó bủn-rùn, chẳng có thể nào mà chống cự với sự thèm muốn của mình đặng. Đối với hạng người như thế, xã-hội cần phải kiếm cách để mà ngăn cản giùm sự thèm muốn cho họ mới được.

« Hãy xem cái gương của nước Bỉ đó. Bên nước Bỉ (Belgique), từ khi chánh-phủ đã ban-hành đạo luật năm 1919 đến nay, thì cái nạn uống rượu đã giảm đi được nhiều lắm. Hiện giờ ở xứ ấy, pháp-luật vẫn cấm tiệt sự

bán rượu lẻ ; nếu mua mỗi lần 2 litres thì được, nhưng lúc nào người mua rượu cũng phải khai rõ tên họ và chỗ ở. Còn ở miệt nhà-quê, thì bây giờ người Bỉ họ chỉ uống độc có một thứ rượu la-ve (bière) mà thôi.

« Cái nạn uống rượu xưa nay đã làm cho bao nhiêu người phải chết, yểu, cho bao nhiêu gia-đình phải tan-nát vì nó. Bởi vậy ta cần phải đem những sự tai hại ấy mà cảnh-cáo cho dân-bà họ biết. Bọn phụ-nữ cần phải đoàn kết, phải liên-hiệp nhau mỗi ngày một thêm đông-đảo để mà yêu cầu cho chánh-phủ bãi hẳn cái chế-độ bán rượu tự-do. Trong những thư từ mà hội Liên-hiệp của chị em chúng tôi đã tiếp được, có một bức thư rất thống-thiết của một người vợ đã bị đau đớn vì cái hại ghiền rượu của đức ông chồng. Bức thư như vậy :

Thưa bà hội-trưởng,

« Tôi có được xem qua cái giấy của quý hội gửi đi cổ-động cho chị em vào hội.



Trong hộp thuốc xổ chim-én có giấy thưởng như kiểu trên đây, bề ngang 0m25 in hai màu xanh đỏ.

Hãy cất tờ này để theo thư mua thuốc.

« Trước hơn ai hết, tôi xin vào hội với quý bà để yêu-cầu nhà-nước cấm hẳn sự bán rượu.

« Tôi xin thưa bà rõ rằng chồng tôi đã vì bệnh rượu (cirrhose alcoolique) mà chết năm 44 tuổi ; hai đứa con của tôi, một đứa thì chết khi lên ba, còn một đứa nữa thì chết khi mới được 18 tháng và cả hai đứa đều chết vì bệnh albuminurie.

« Hai ông đốc-tơ Dieulafoy và Jules Simon ở trường Cao-đẳng Y-học Paris, với ông đốc-tơ Fellz ở trường Cao-đẳng Nancy, đều nói với tôi rằng đầu cho tôi có sanh mấy đứa con đi nữa, là cũng không thể nuôi đặng, bởi vì cha chúng nó đã là một người ghiền rượu, thì thế nào chúng nó cũng vương lấy những căn bệnh di-truyền mà chết non.

« Thân thể của tôi vì vậy nên đã bị hư nát, đến nỗi bây giờ tuổi cao sức yếu, tôi vẫn có-độc có một mình, chẳng có gia-đình mà nương dựa. Bởi vậy tôi muốn cùng các bà mà cả tiếng kêu gào ngỏ cho những người dân-bà khác không đến nỗi sa vào cái cảnh đau đớn như tôi vậy.»

Bởi-TRẦN-MỸ

NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ

SỬA ĐỒNG HỒ

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho quý khách tin cậy là nhà :

TRẦN-VĂN-HAI dit HAI KÝ

62, 64 Rue Amiral-Dupré — SAIGON

Đường Amiral - Dupré ở hông nhà hàng Courtinat, Annam kêu là đường Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-môn về nghề đồng hồ, đã làm cho một nhà sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm, được nhiều giấy ban khen. Chẳng những sửa mà thôi, lại có bán đủ các thứ đồng-hồ lớn nhỏ và Carillon Westminster.

Quý khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin nhớ đến hiệu này thì sẽ được vừa lòng lắm.

KHOA HỌC TẬP TRỎ

HAI GIÒNG CÁ LẠ LÒNG

Tuy ta đã được trông thấy nhiều thứ cá lạ, nhưng không khi nào có thể tự-phu rằng biết được tất cả giống ấy. Vừa rồi, bên Pháp có tổ-chức nhiều cuộc thám-hiểm dưới đáy biển và đã



tim được nhiều thứ cá rất lạ chưa hề đặt tên đến bao giờ, như thứ cá trên lưng có cựa câu, thứ cá hình như chiếc tàu bay, thứ cá bốn mắt v.v.v...

Xưa, bên Âu-châu cũng đã tìm được nhiều giống cá rất lạ. Hai cái hình dưới đây là trích trong sách « *Diversité des Habitemens* » của một nhà khảo cứu khoa-học đời xưa in ở Paris năm 1562. Thiệt ra thì chắc nhà này đã mượn những hình ấy trong sách « *Khảo-cứu về các giống cá lạ trong thế-giới* », xuất bản năm 1554, của nhà khoa-học Rong-đơ-lê (Rondelet).

Nhà khoa-học có nói: « Về các

giống hải-ngư quái gở, chúng ta hãy bàn đến một giống bắt được ở Nọt-hoe (Norvège) sau một cuộc thám-hiểm rất công-phu. Giống cá này mặt như mặt người nhưng thô-kịch và kỳ-di, đầu trọc và láng; trên vai hình như choàng một cái áo cà-sa; hai cái vi dài như hai cánh tay và cuối mình có một cái đuôi xoè ra. Phần trên to hơn khúc đuôi và giống như một cái áo lính mặc vậy, bởi thế nên người mới trông thấy liền đặt tên là cá thầy tu.»

Còn về thứ cá « Giám-mục ở biển » (Évêque de mer) thì ông nói rằng:

« Tôi được thấy giống này nhờ ông lương-y nước Đức Gisbert mà người ta đã gửi từ Amsterdam (Hollande) đến tặng. Theo con cá ấy có một cái giấy chứng chắc rằng vua nước Bô-lôn (Pologne) đã xem thấy nó một lần, năm 1531. Nó ra ý làm dấu cho người ta biết rằng nó muốn về ở biển lắm và lúc người ta đem nó xuống biển thì nó liền lặn ngay xuống đó.»

Xem mấy chuyện và hình này thì biết người xưa già dối lắm lạc thế nào và những tay họa-sĩ tự-do phóng bút đường nào. Song le trong sự già dối ấy cũng có vài điều đáng tin. Con cá « thầy tu ở biển » (moine de mer) ấy chắc là một giống « sư-tử biển » mà lông ở trên vai nhiều hơn ở phần dưới mình hay là một giống « cá mập » mà ở nước Anh kêu bằng « monk » (thầy tu) vậy. Con cá mập này khác mấy con thường thấy, vì

nó có một cái miệng người và hai cái vi lớn ở ngực giống như một cái áo choàng vai vậy.

Còn con cá « giám-mục ở biển » thì thiệt là một giống « trâu biển » ở Groenland (gần Bắc Mỹ) mà



lúc lớn lên thì trên đầu có một bộ-phần hình như cái học, nhúc-nhích được và khi nào nó muốn thì nó có thể trườn lấy mắt, miệng.

Coi như vậy thì biết các hình vẽ và sự phán-đoán của khách du-lịch, đời ấy sai biết bao nhiêu. Thế thì khi nào họ nói là có thấy « thủy-thần » ta có thể tin được rằng là họ chỉ thấy giống « trâu biển » đó thôi. Còn nói giống ấy « hát » thì thiệt là một điều bày đặt, vì cái tiếng của trâu biển cũng như tiếng chó sữa chó có đầu véo-von trăm-bống mà gọi là giọng hát cho được.

« Người Nội-Lách »
(Theo Esculape)

CÁI ĐỊA VỊ

KHÔI HẢI

TRÊN DÀN VĂN

Nước ta xưa nay trong làng văn-học có một điều hà-khắc quá, ấy là sự đối đãi cùng những người có tài khôi-hải và những văn bằng thể khôi-hải. Tức như ông Cống-Quỳnh, tuy là có tiếng khen để lại đời nay, người đời vẫn lấy làm thích, nhưng thích là thích một cách khác, ai có khen ông cũng khen một cách khác. Người nước ta khen ông Cống-Quỳnh cũng như khen một vai hề hay trong rạp hát, khen ông là khen cái tài mồm-mép mà thôi; chứ trong lòng vẫn khinh, khinh cũng như khinh mấy chủ hề trong rạp hát vậy.

Người minh hình như chưa hiểu đến cái hay của sự khôi-hải là đường nào; cũng chưa hiểu đến cái ích-lợi của văn khôi-hải và người có tài khôi-hải ra sao. Vì vậy cho nên ít ai biểu-đồng-tình cùng họ, không để họ vào trong con mắt, cũng loại hết cả hải-văn ra ngoài nền văn-học, là phải lắm, không trách đáng.

Nhưng phải biết rằng ai có tài thông-minh tuyệt thế thì mới nói được câu chuyện diều có duyên hay là làm được bài văn, bông-lơn có duyên, chứ chẳng phải dễ-dầu gì đâu mà hòng khinh-thị. Làm một bài văn trang-hoàng điển-nhã, trong mười tay văn-nhân tay nào cũng làm được hết; chứ làm một bài văn khôi-hải cho hay, đọc lên cho ai cũng mở miệng cười và lấy làm thích ý, thì trong mười tay ấy chưa chắc đã có một tay làm được đâu.

Văn khôi-hải nó thường làm cho căm-động người ta một cách rất mạnh mà người ta không tự biết. Già như ông mở có một cái tật xấu gì, có kẻ làm bài hải-văn, ám-chỉ mà công-kịch cái tật xấu ấy của ông; trong lúc ông mở đọc đến, ông phải tức cười nôn-ruột mà không giận được; rồi có lẽ lần lần tự-nhiên ông mở bỏ cái tật xấu ấy đi bao giờ mà chính mình ông cũng không hay. Đó mới thiệt là một bài hải-văn hay đó, và cái công-dụng của nó là như thế.

Trong bài tựa sách Bát-trú của Đường-Thuận-Chi có một đoạn giãi cái lẽ ấy ra rõ lắm, như vậy:

« Kẻ thất-phu nổi giận, vác gậy đánh nhau, bấy giờ có ai đem kinh Thi kinh Thư nói với họ, chỉ làm cho họ thêm giận mà đánh nhau càng hăng lắm. Chỉ bằng có người khéo bông-lơn, kiếm lời điều-cợt nói xa nói gần để giải-hòa, thế mà họ lại chịu cười già già rồi huề nhau... Cho nên nếu có thể phân-giải được đám đánh lộn, thì những lời bông-lơn điều-cợt hoặc-giã lại có công-hiệu mau hơn Thi Thư cũng chưa biết chừng....»

Sở dĩ ông Molière nổi danh trên văn-dàn nước Pháp và cũng nổi danh cả trên văn-dàn thế-giới nữa, là chỉ nhờ có cái tài hay khôi hải ấy mà thôi. Coi đó thì biết trong làng văn bên Âu-châu, người ta biết trọng-đãi kẻ hay khôi-hải lắm, chứ không như bên mình.

Chúng ta phải phục ông Tư-mã-Thiên là ông thánh-sư về văn-học và sử-học. Trước hơn hai ngàn năm nay mà ông đã nhận rõ sự khôi-hải là có quan-hệ với thể-đạo nhân-tâm, văn khôi-hải là một thứ văn có diện dụng phi-thường, và nhân-vật khôi-hải cũng là hạng nhân-vật siêu-quần xuất-chúng, cho nên trong Sử-ký của ông, ông đã lập riêng ra một thiên « Hoạt-kế liệt truyện » — hoạt-kế tức là khôi-hải —, trong đó ông kể ra nhiều người có tài hoặc khéo nói, hoặc hay văn, như Đông-phương-Sóc, Thuần-vu-Khôn, đều là người thiên-hạ xem thường mà ông đem lưu-danh vào thanh-sử vậy.

Kể ra bọn hoạt-kế, tức là người hay khôi-hải, lại còn có cái đặc-tánh này đáng quý lắm nữa. Là trong đám họ, người nào cũng có cái tánh tự-cao và khinh đời; có người trong con mắt họ chẳng coi quyền-thế ra chi, mà cả đời chỉ có nói bông nói đùa, cốt để nhẽ đời hay răn đời, chứ không thêm câu gì hết thấy. Cái tư-tưởng tự-do ấy, cái khi-phách độc-lập ấy, bởi trong đám đọc sách muôn pho, đặt mình vào hàng đại-nhân quân-tử đã mấy người có được ư?

Theo như những đặt-sự của ông Cống-Quỳnh mà người minh tương-truyền lâu nay thì thấy ông ấy

trong nghề khôi-hải chẳng lấy gì làm lợi-lạc cho lắm. Đem so với bọn Đông-phương-Sóc, Thuận-vu-Khôn bên Tàu đời xưa thì có chỗ kém nhiều. Nhưng đều đó ta chẳng nên trách ông Cống-Quỳnh. Một xã-bội đã không biết thương-thức cái thù khôi-hải không trọng hải-văn, đối với những người hay khôi-hải chỉ coi như thằng hề hát bội, thì bảo ông Cống-Quỳnh lợi-lạc sao đáng chớ?

Trong nghề khôi-hải, kỳ thứ nhất là sự quá thót-tục. Những tay hoạt-kế giỏi đời xưa, không có vắng câu tục-tử từ miệng mình ra bao giờ. Ông Cống-Quỳnh ta thì có hơi tục một chút, hoặc-giã vì đó mà ông không được liệt vào hạng khôi-hải xuất-sắc.

Ở nước ta xưa nay, những tay khôi-hải có phải một ông Cống-Quỳnh mà thôi đâu. Người ta còn kể ra như ông Tú Xuất ở Nghệ-an, ông Ba Giai ở Hà-nội; lại trong Nam-kỳ cũng có một vài người đương sống nữa, không muốn nói tên ra đây làm chi. Nhưng tiếc thay, đời đã không mấy người biết trọng, thành ra hạng nhân-tài ấy cũng đành đem tên họ chôn trước khi mình qua đời, rồi dần-dần cùng rui với cỏ cây mà chớ!

Tôi từng đọc sách, thấy người ta nói dân-tộc nào phổ-thông có tánh hay khôi-hải, ấy là biểu-lộ ra dân-tộc ấy có tư-chất thông-minh. Mà giọng khôi-hải càng sâu sắc chừng nào, thì lại càng tỏ ra cái trình-độ thông-minh cao chừng ấy.

Phải lắm. Có thông-minh mới nói ra được câu bông-lơn có thú-vị, mà cũng duy thông-minh lắm mới biết ngửi thấy cái thú-vị của câu bông-lơn hay. Chớ còn « nói chơi không biết, nói thiệt không hay », thì duy có ngu-dần mới như vậy, dân ấy là dân bỏ xó!

Bởi vậy, ông Shyama Shankar, người Ấn-độ, từng du-học bên Anh-quốc, đậu bác-sĩ khoa văn-học, năm 1925 có xuất-bản tại Luân-đôn một cuốn sách, toàn chép chuyện khôi-hải của nước mình, mà nhan đề là « Thông-minh tài-trí của người Ấn-độ ». Xem một chút đó cũng đủ thấy cái giá-trị của sự khôi-hải là dường nào. Chuyện khôi-hải là chuyện của người tài-trí thông-minh!

Vậy mà nực cười thay, có một tay văn-sĩ Tàu dịch cuốn sách ấy ra, lại nhè đổi tên đi, kêu bằng « Bảy-mươi-hai chuyện củ Ấn-độ », vì đem chuyện trong sách, thấy con số ấy thì lấy mà đặt tên. Không đề theo tên nguyên là vì dịch-giã nói rằng trong đó vẫn có chuyện tỏ ra cái thông-minh tài-trí của người Ấn-độ mà cũng không phải là không những

chuyện lòi ra cái ngu-si của họ vậy. Như vậy thật khờ quá! Cái tên sách ấy, bốn chữ thông-minh tài-trí không phải chỉ những chuyện trong sách mà cốt để biểu-dương cái óc đã đặt ra được câu chuyện khôi-hải; thế thì trong đó đâu có sự ngu-si, nào có hại gì đến cái tên thông-minh tài-trí? Và lại, nếu chỉ những sự ngu-si trong đó là thông-minh tài-trí đi nữa, lại cũng chẳng hại chi; mà cuốn sách vốn cuốn sách khôi-hải, đặt cho cái tên khôi-hải, nghe còn ngộ hơn nữa. Thế mà lại có viện lý viện lẽ đem chữa của người ta đi, dù biết cái óc anh Tàu ấy còn là giản-đơn quá.

Câu chuyện trên đó chỉ cho ta thấy một người không biết cái thú khôi-hải mà đối với một người khéo khôi-hải chẳng khác nào trẻ con đối với người lớn. Tôi muốn nói ông Bác-sĩ Ấn-độ đó là người lớn, còn người dịch sách ông ấy là trẻ con vậy.

Theo tư-trào văn-học của thế-giới ngày nay, tôi muốn nhắc cái địa-vị khôi-hải lên cao một chút trên văn-dân nước ta. Từ nay ta hãy coi trọng nhân-tài khôi-hải và hải-văn, rồi thì nhân-tài và văn ấy mới sản-sanh ra được.

« Lập nghiêm ai dám lại gần? » Người ta đã vậy mà văn cũng vậy. Cứ giữ mực khấn đen áo rộng quá thì nhiều khi làm cho kẻ đọc mình phải chán. Trong nhiều bài văn của tôi có giọng phá trò là vì tôi nghĩ như thế, chớ không phải tôi đại-dội mà làm mình ra khinh-bạc đâu. Ai khấn đen áo rộng được thì tôi há không khấn đen áo rộng được như ai?....

PHAN-KHÔI

Một tờ báo đáng đọc

Ấy là tờ « Phong-hóa Tuần-báo » của ông Nguyễn Tường-Tam, ở đại-lộ Henri d'Orléans, số 25, Hà-nội.

Báo « Phong-hóa » in theo kiểu nhật-báo thường, có 8 trang, có nhiều bài hay, vui; có rất nhiều hình vẽ vừa khéo vừa có ý nghĩa hay, và cách xếp đặt không khác gì những tờ tuần báo lớn ở Paris, như: Gringoire, Candide...

Chúng tôi rất vui lòng giới thiệu tờ « Phong-hóa » với các bạn đọc-giã, lại chúng tôi cũng dám hứa rằng ai hay kén chọn thế nào, khi đọc tờ « Phong-hóa » cũng đều vừa lòng mãn ý hết thảy.

GIÁ BÁO:

1 năm 3\$00 — 6 tháng 1\$60
Mua báo xin gửi tiền trước cho M. Nguyễn-Tường-Tam, 25 Bd Henri d'Orléans Hà-nội.

NÓI THÊM VỀ THẾ-GIỚI-NGŨ

Đọc Phụ-nữ Tân-văn số 171 ra ngày 6-10-32 thấy bài của ông Bùi-thế-Mỹ nói về công-dụng của Thế-giới-ngũ (Espéranto) và bài của ông Bùi-văn-Mầu nói về sự học, hẳn đọc-giã đã biết T. G. N. có ích là dường nào.

Tuy rằng hiện thời T. G. N. chưa phổ-thông trong nước mình nhiều lắm, nhưng tương-lai đây nó sẽ chiếm một địa-vị rất vẻ vang như ở nhiều nước trên hoàn-cầu. Có nhiều người nghe nói T.G.N. thì muốn học, nhưng học mà không có lợi lộc gì nên ít người ham. Bởi vậy phần đông lại chuyên học tiếng Anh-lê và Quảng-dông.

Học biết tiếng ngoại quốc là một việc rất có ích, nhưng theo tôi biết thì tiếng Anh-lê và Quảng-dông không thể đem ứng-dụng ra với khắp các nước trên hoàn cầu được.

Thế-giới-ngũ có ích cho những hạng người: du-lich, thương-mãi, thiết-nghiệp, thông-thái, khám-sứ, sưu tập (collectionneur), và bạn thanh-niên ở các trường.

Vì có bài của ông B. T. M. và của ông Bùi-văn-Mầu nói rồi, nên tôi viết tiếp bài này là có ý giúp cho đọc-giã những chỗ muốn biết mà trong bài của hai ông trên đây chưa nói đến. Và lại, thấy một thứ tiếng có ích, nên cũng muốn đem hột giống T. G. N. mà gieo lần trong xứ mình, ngõ có một ngày kia ánh em ta có nhiều người được thông thạo thứ tiếng ấy.

THẾ-GIỚI-NGŨ LÀ GÌ?

T. G. N. là một tiếng phụ-thuộc

(langue auxiliaire), mà người văn-minh (homme civilisé) ai cũng nên biết kèm với tiếng mẹ đẻ mình để giao-thiệp với người ngoại-quốc. T. G. N. là một thứ tiếng cực dễ, nên miễn có chí thì ai cũng đều có thể tự học lấy.

T.G.N. là một tiếng trung-gian (langue neutre) không riêng cho ai, mà cho tất cả mọi người.

T.G.N. đã tràn lan khắp thế-giới. Có hơn 5.000 hội cổ-động và hơn một triệu người biết đọc và biết viết.

T.G.N. đã có văn-chương của nó. Những sách thuộc về văn-học, khoa-học, sanh-lý-học, đã dịch ra bằng T.G.N.

Không có cách dịch nào chắc chắn bằng dùng T.G.N. mà dịch.

T.G.N. đã có nhật-báo riêng: hiện giờ có cả thảy 100 tờ nhật-báo viết bằng T.G.N.

T.G.N. đã dạy trong các phòng thương-mãi lớn, nhưng ở Paris thì lại dạy trong các trường học.

Chỉ có T.G.N. là một thứ tiếng phụ thuộc đã được hội Vạn-quốc công-nhận.

T.G.N. được dùng một cách chánh-thức tại phòng Quốc-tế Lao-động. Phòng ấy lại còn dùng mà in những tập-kỷ-yếu (bulletin).

THẾ-GIỚI-NGŨ DỄ HỌC

VÀ CÓ LỢI

T.G.N. rất dễ học. Nếu ông nào sức học đến bậc trung đẳng thì lại càng dễ lắm. Còn không thì sơ-dãng cũng học được vậy. Bậc sơ-dãng nếu học T.G.N. cho rành thì nó giúp cho mình biết thêm tiếng Pháp khá lắm. T.G.N. không khó là vì giọng đọc cũng

như chữ Pháp. Chỉ có mấy chữ sau này như: Caro thì đọc tcharo; éaro đọc tcharo; eble đọc éble; gitaro đọc gitaro; girafro đọc djirafro; jeto đọc jeto v. v... đọc khác một chút, nhưng cũng dễ hơn tiếng anglais nhiều lắm.

Thường mỗi chữ đều phải đọc chớ chẳng có chữ câm, như chữ: Novembro (Novembre) Selenco (Science) thì đọc No vem-bro, Sci-en-co. Bác-sĩ Zamenhoff, trong bài diễn văn chót có nói: « T. G. N. chẳng những là thứ tiếng nói rất dễ dàng cho tất cả mọi dân tộc, mà từ trước đến giờ, người ta đã từng kinh nghiệm rằng có nhiều người dân thuộc về những nước khác nhau và chỉ học T. G. N. theo trong những quyển sách đọc tu (sans matre), thế mà đến lúc nói chuyện cũng có thể hiểu nhau tất cả. »

Vậy thì đầu học trong sách cũng nói được, chớ không phải như tiếng anglais, nếu chỉ học theo trong sách mà không có thầy thì khi nói chuyện ra sai giọng xa lắm.

T. G. N. cũng có mẹo (gram-maire), nhưng mẹo chỉ có 16 câu thôi và không thay đổi, thêm bớt gì. Lại nhờ cách truy-tầm-tộc-thuộc (famille des mots) nên học ít mà cũng có thể biết nhiều. Có 28 chữ đầu, đuôi (préfixes et suffixes) và cỡ 1000 tiếng gốc (cả thảy chỉ có 2500 với 49 chữ mẹo, trong đó esperanto có 19, còn thì mượn của chữ Pháp). Nếu học thuộc cả chừng ấy rồi thì biết viết, biết nói ngay.

Préfixes:

Bo indique la parenté par mariage: Bopatro, beau père

PHU NU TAN VAN

Dis — la dissémination : Dis- doni, distribuer.	Ug — le contenant total : su- kerujo, sucrier.
Ek — le début, la brièveté : Ekkri, s'écrier.	Ui — le caractère : vagulo, vagabond.
Ge — la réunion des deux sexes : gepatroj, parents.	Còn temps des verbes thì chỉ có present, passé, futur, condi- tionnel, và impératif.
Mal — le contraire : malfacila, difficile.	Hề verbe temps présent thì ter- minaison ở sau là id... as.
Re — la réitération, le retour : Refari, refaire.	temps passé thì... is
Suffixes :	id. futur id... os
Ad — l'action, la durée : parolado, discours.	id. conditionnel id... us
Ay indique un objet : frandajo, friandise.	id. impératif id... u
An — un habitant, partisan : romano, romain.	id. infinitif id... i
Ar — une collection : Vortaro, dictionnaire.	Nếu mà biết mấy cái đại-cương rồi thì học tất đề.
Ebl — la possibilité : Farebla, faisable.	HỌC T. G. N. Ở ĐAU VÀ CÁCH THỨC THỂ NÀO ?
Ec — la qualité : moleco, mol- lesse.	Nội Đồng-dương theo tôi biết thì chỉ có hai người, một ông ở Saigon (tôi quên tên) và một ông ở Hanói là M. Huỳnh-bá-Dương, Commis local des P.T.T. à Hanói, hiện giờ làm professeur d'Espé- ranto. Muốn học, thì làm đơn như dưới đây kèm thêm 3\$00.
Eg — un augmentatif : gran- dega, immense.	Số bạc này ông Dương sẽ gửi về bên hội chánh ở Paris và Genève. Sau khi được bạc thì người ta sẽ gửi cho hai quyển sách đề học :
Ej — le lieu : lernejo, école.	1. — Premier manuel de la lan- gue auxiliaire Espéranto.
Em — le penchant : mange- ma, gourmand.	2. — L'Espéranto méthodique.
Er — la parcelle : sablero, grain de sable.	Bắt đầu học quyền nhưt, học rồi thì làm bài (exercice) gửi ra sữa; sữa xong, sẽ gửi trả lại (mỗi lần gửi phải gửi thêm một con cò.)
Estr — le chef : policestro, chef de la police.	KIỀU ĐƠN XIN HỌC T. G. N. (Demande d'adhésion au cours)
Et — un diminutif : cambreto, chambrette.	Je sollicite à M. le Délégué es- pérantiste mon adhésion au cours d'Espéranto par correspondance et m'engage formellement à ne ja- mais utiliser l'Espéranto durant le cours pour des questions poli-
Id — le descendant : cevalido, poulain.	
Ig — faire, rendre : beligi, rendre beau.	
Ig — devenir : beligi, devenir beau.	
Il — l'instrument : hakilo, hu- che.	
In — le féminin : bovino, va- che.	
Ind — la dignité : honorinda, honorable.	
Ing — le contenant partiel : kandelingo, chandelier.	
Ist — le métier : artisto, ar- tiste.	

tiques religieuses ou d'ordre public.
Fait à . . . le . . .
Signature et adresse exacte

Nguyên trước kia hội dạy T.G.
G. (Groupe espérantiste) ở Hanói
vẫn chưa có. Nhưng nay mới
vừa thành lập. Vậy tron, độc-giã
ai muốn vô hội, thì hãy do theo
kiểu đơn dưới đây. Tiền vô hội
(droit d'entrée) có 1\$ 00. Tiền góp
đồng niên (cotisation annuelle)
2\$ 00. Người nào có vô hội, thì
sẽ đăng bulletin mà xem và tập
đọc esperanto. Nếu sau này hội
lớn ra, thì sẽ có lập thêm hội
nhánh và có nhà xem sách, có
chỗ diễn-thuyết bằng radio dif-
fusion v. v.... Hội do ông Thala-
mas, chánh-giám-đốc Học-chánh
Đồng-dương làm danh-dự Hội-
trưởng (Président d'honneur).

KIỀU ĐƠN XIN VÔ HỘI

Monsieur le Président
G. E. D. T. à Hanói

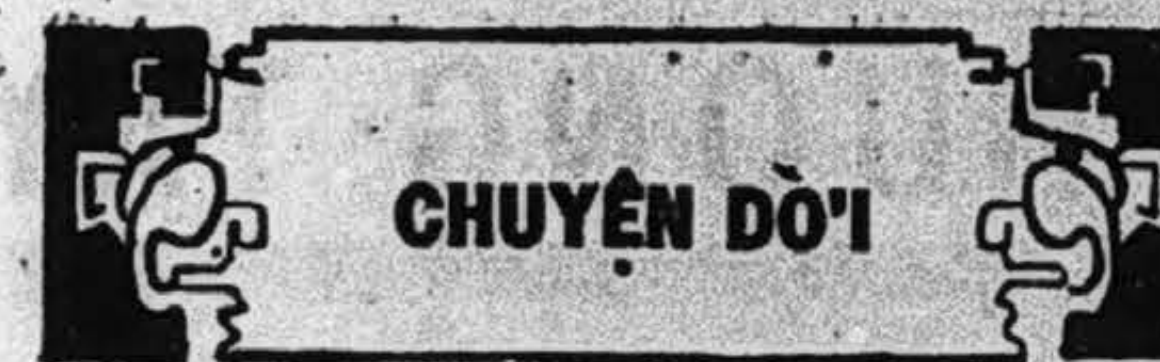
Je soussigné (nom, adresse, pro-
fession) sollicite mon adhésion
comme membre actif au Groupe
espérantiste du Tonkin à Hanói et
m'engage à me conformer stricte-
ment aux statuts du groupe, par-
ticulièrement aux articles interdis-
sant les manifestations et discus-
sions politiques ou religieuses.

Ci-joint un mandat de 3 piastres
au nom de M^{re} Brenachot Trésorière
du groupe espérantiste du Tonkin
à Hanói.

Signé.

Còn nếu ông nào muốn học
ngay bên Pháp thì cứ do theo
mấy chỗ ông Bùi-văn-Mầu đã chỉ
trong bài đã đăng ở P.N.T.V.
trước đây.

TRẦN-NHƠN-BÌNH
(Cháu đốc)



CHUYÊN ĐỀ

Xứ mình nhiều người hơn và giỏi hơn người hơn của đức Khổng-tử.

Người hơn là người hay cứu người. Xứ Annam ta có rất
nhiều thứ người hơn ấy. Bà con ta qua ở bên Pháp, cao tay
lắm là vài ba ngàn người, vậy mà trong vài năm nay đã thấy
trở ra đến ba vị hay cứu người như thế, thì cả nước 25 triệu
ở bên này, còn biết bao nhiêu là người hơn?

Đầu năm kia, ở tại Paris, có một anh thanh-niên Bắc-kỳ
đã liều chết nhảy xuống sông cứu mấy mạng chết trôi, trong
đó có một cô thiếu-nữ con nhà sang-trọng. Sau đó chàng được
trọng-thưởng, các báo xúm viết bài khen-ngợi om-sòm.

Năm nay, cũng ở bên ấy, ông Nguyễn-duy-Quan học-sanh
trường luật, đã vì sự cứu được ba mạng hầu chết đuối xe-hoi
phát hỏa dọc đường mà được viện Carnegie ban thưởng mề-
dag can-dam.

Ấy là hai người hơn rồi đó.

Đến mới đây, cậu Nguyễn-hữu-Bôn, nguyên học-sanh
trường về Gia-định, hiện học trường Mỹ-thuật Paris, lại từ
trên cầu cao nhảy xuống sông lần nữa để cứu một đứa gái
bê sáu tuổi sắp chết đuối. Chàng cậu Bôn làm vậy, hiện
đương nóng hổi trên các tờ báo Pháp, vì họ rất tán-dương
và khâm phục cái lòng can-dam của cậu, nên chẳng có báo
nào là chẳng nói tốt.

Cậu Bôn mới có 18 tuổi, tay vậy cũng phải kể một người
hơn nữa là ba.

Làm sao cái giống người hơn của Annam ở trong nước ít
thấy mà qua bên Pháp lại có nhiều như vậy?

Có lẽ tại trong nước có nhiều nên ai nảy lấy làm thường
mà không chú ý, hóa ra như là không có. Chớ cứ phỏng số
ngàn người có một người hơn thì ở nước mình hiện có cũng
đến 25 ngàn người hơn chứ ít-đôi chi.

Thấy vậy mà nhớ đến người hơn của đức Khổng-tử.

Có một lần, Tể-Ngã hỏi ngài rằng: « Người hơn, nếu có
ai báo cho rằng có kẻ sa xuống giếng thì có nhảy theo mà
vớt lên chăng? »

Ngài trả lời rằng: « Cái gì lại phải nhảy theo? Người ta
có thể qua mà mách cho cha mẹ nó biết động tìm cách cứu
lên, chứ không có lẽ nhảy theo xuống giếng. »

Ba người hơn của Annam mình đây, ông Nguyễn-duy-
Quan thì nhảy vào cái xe đương cháy mà xách bốn người
đương lừng-bùng ở trong ra; còn hai người hơn kia thì đều
nhảy xuống sông để vớt kẻ bị nạn. Nếu nghe theo lời đức
Khổng vậy thì có lẽ họ đã chẳng cứu được ai hết.

Nói nghe buồn cười thay! Qua mà mách cho cha mẹ nó
biết thì ai làm chủ được, lựa là người hơn?

Nói nghe buồn cười thay! Qua mà mách cho cha mẹ nó
biết, rồi cha mẹ nó mách cho người đồn tre bên đây, cột cái
thùng mà gióng xuống để vớt cho được nó lên, thì nó đã chết
tám mươi đời rồi! Người hơn như vậy ai làm chẳng được!

Không, người hơn của đức Khổng phải nhảy xuống giếng
mà vớt nó lên như ba người hơn của Annam ở bên Pháp
này mới được. Bậy chẳng vậy, đâu có phải là hơn?

Nhưng ngài đã bác sự ấy đi là vì ngài « trộm vì với ông
Lão-Bành » mà. Ông Lão-Bành mỗi lần coi giếng, ắp cái

Đáp lời-hỏi về Hán-văn độc-tu

1. Bài học thứ tư nơi mục « Học tiếng đối »
có chữ 長爪 mà chữ 爪 lại có cái phết nhỏ bên
hữu là sai. Vậy hãy theo như trong bài học thứ
hai, chữ 爪 không cái phết là phải.

2. Chữ 爪 (trào) và chữ 爪 (qua), nét bên hữu đó
là cái móc chờ không phải cái quai-vác.

3. Muốn phân-biệt bộ 卩 với bộ 扌 thì hãy nhớ
rằng bộ 卩 luôn luôn ở bên hữu chữ, như chữ 都
(đô là kinh-đô); còn bộ 扌 luôn luôn ở bên tả
chữ, như chữ 陸 (học rồi).

BỒ-KHUYẾT

Trong bài học thứ tư, nơi mục « tập đối » có
chữ 卩 và chữ 扌 là hai chữ chưa học bên chữ
Hán, vậy nay xin bỏ khuyết:

尾 (vì) là cái đuôi.

几 (kỷ) là cái ghế, ấy là theo nghĩa xưa. Còn
đời nay thì:

几 là cái bàn nhỏ để đồ trà;

案 (án) là cái bàn;

桌 (trác) cũng là cái bàn;

椅 (ỷ) là cái ghế có bàn dựa;

凳 (đặng) là cái ghế không bàn dựa. (Bởi vậy
tiếng ta có nói ghế đặng.)

Chú ý: cái 几 đời xưa là dùng để nằm nghỉ
hay là để dựa trong khi ngồi chờ không phải để
ngồi thường. Cho nên cũng có chữ 長几, là cái
ghế dài để nằm.

CẢI CHÁNH

Trong bài học thứ tám, nơi mục « tập dịch »,
câu thứ 5, có chữ 毛, là sai, xin sửa lại là chữ 互.

Trong bài học thứ mười, nơi mục « thành-ngữ »
có câu 不足與爲, chữ 爲 ấy xin sửa lại là chữ
言; còn câu dưới nó có chữ 言 thì xin sửa lại là
chữ 爲, đúng như bên Quốc-ngữ. — P. K.

ngon lên rồi khoét một cái lỗ mà dóm, như thế còn có
can-lâm nào mà nhảy xuống giếng được? Cần-thận như
vậy thì chỉ có giữ cái thân sống lâu được tám trăm tuổi mà
thối, chứ còn nói làm chi cái chuyện cứu người?

Bởi vậy, muốn cứu người, muốn làm người hơn, trước
hết mình phải đủ tài đủ sức. Giếng cũng nhảy được, sông
cũng nhảy được, lửa cũng nhảy được, đã cứu người khỏi
chết mà cũng toàn được thân mình, vậy hãy nói chuyện hơn-
tử.

Phải đức Khổng ở đời nay thì tôi khuyên ngài theo Đoàn
Hương-đạo.

G. T.

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

MỘT THỨ HƠI KHÍ MỚI

Có hai ông Hàn-lâm ở viện Khoa-học Leningrad (Nga) là hai ông kỹ-sư Kurnakoff và Klimoff tìm kiếm và thí-nghiệm lâu năm lắm mới phát minh ra được cách lọc trong cây mục thành thang ở dưới đất một thứ hơi khí giống hệt như thứ hơi điện ta dùng đốt đèn hiện nay vậy.

Bên Nga, người ta đang sắp sửa lợi dụng thứ hơi khí ấy. Trước hết người ta dùng trong các nhà kỹ-nghệ lớn ở thành Leningrad rồi sau sẽ cho những xứ ở gần đó dùng.

Các vùng ở chung quanh thành Leningrad có rất nhiều mỏ than để lọc lấy hơi khí ấy, nên người ta đoán sau này ở các vùng ấy sẽ được dùng hơi khí rẻ tiền.

MỘT CÁI CHUÔNG CỒ

Cái chuông Mutte ở nhà thờ thành Metz bên nước Pháp, là một cái chuông thiết lớn mà cũng thiết là lâu năm lắm. Cái chuông ấy đúc hồi năm 1605 tính ra đến nay đã được 327 năm rồi.

Cái chuông này tên Mutte là tên bây giờ, chứ từ năm 1381 đến năm 1606 tên nó là Bancloche, và trước năm 1381 nó là cái chuông lớn ở Saint-Eucaire, để cho Thành-phố ấy dùng.

Chuông Mutte đúc đi đúc lại đến 8 lần.

Nó là một cái chuông lớn nhất ở Âu-châu; bề cao đến 2m24, bề ngang đến 2m35, cân nặng đến 9 800 ki-lô, và nếu kê luôn cả cây động nó thì nặng đến 10.500 ki-lô. Mỗi lần động nó kêu lớn và trầm trầm, êm tai lắm.

Muốn động cái chuông Mutte cho đúng sức thì phải 8 người mới động nổi, nhưng người ta lại sợ động như vậy, e run rinh cả cái lâu chuông đi chăng, nên người ta chỉ làm một cái máy nhỏ để gõ cho nó kêu mà thôi. Vì vậy, mỗi lần gõ, cái chuông Mutte vẫn đứng yên tự nhiên, hình như không thấm tháp gì đến nó cả.

EMILE ZOLA CŨNG DẪN HỎI?

Năm 1882 ông Raymond Poincaré vẫn còn làm thầy-kiện và chủ-bút nhật-trình, ông viết bài cho báo Voltaire thường ký tên là Maltre Aubertin luôn.

Có lần ông bình-phẩm ông Zola trong tạp-chí Tự-do (Revue libérale) của ông Ernest Gay làm chủ-

nhệm. Bài bình-phẩm ấy hay lắm, làm cho ông Zola cũng phải kính phục nhà văn-sĩ trẻ tuổi.

Bấy giờ ông Emile Zola mới tìm ông Ernest Gay mà khen ngợi cái bài của ông Raymond Poincaré viết kia và nói với ông Ernest Gay như vậy:

— Tôi muốn viết một bài trả lời lại bài của ông R. Poincaré, ông nghĩ thế nào?

— Thưa ông, tôi lấy làm hoan-nginh lắm.

Ông E. Zola dự một chút rồi hỏi:

— Theo nhà báo ông, muốn đăng bài trả lời cũng phải trả tiền nữa chứ?

Nhà báo «Revue libérale» không có lệ ăn tiền như vậy, thành ra bài của ông Raymond Poincaré không có ai trả lời.

Ông Emile Zola không muốn làm thiệt-hại nghề làm báo!

CÁI NHÀ HÀNG NHỎ NHẤT THẾ-GIỚI

Cái nhà hàng nhỏ nhất thế-giới, có lẽ là cái nhà hàng ở đường Hippolyte-Lebas ở tại thành Paris.

Vuông vức chỉ có 4 thước tây: phía trước 2 thước, sáu vó 1 thước rưỡi là hết.

Nhà hàng này, ngồi chen chúc với nhau lắm chỉ chứa được lối 8 người khách là cùng, và chủ nhà hàng ti-hon này là M. Mercier bưng dọn khéo lắm mới có thể khỏi đụng chạm nhảm khách.

Bếp nấu ăn ở một bên nhà hàng, và đầu bếp cũng không ai đầu lạ, một mình bà Mercier là đủ.

Mỗi ngày nhà hàng ấy có thể nấu dọn 25 phần ăn cho 25 người khách ăn uống tại nhà hàng ấy và cũng có thể nấu bán ra lối 50 phần ăn cho người tới mua đem về.

Chiều lại, một phần mặt tiền nhà hàng leo ra ngoài lề đường, khách phải ngồi chen chúc với nhau, thành ra cái khoản ấy chỉ có lối 1 thước 49!

HAI CON VOI VỚI XE-ĐIỀN

Mới rồi ở thành Sao-Paulo bên nước Brésil có một cái xe-điện đang chạy mau hết sức, bỗng đụng nhằm hai con voi của một gánh hát xiết đạo (cirque ambulant). Một con voi chỉ bị thương tích chút đỉnh, song con voi kia thì bị đụng nặng tới nhào lộn và nằm cho một đồng. Trót hai giờ đồng-hồ, thiên-hạ muốn xúm lại đỡ con voi bệnh dậy để lo thuốc men cho nó, song cũng không xáp lại được, bởi vì con voi kia nó cứ đứng gác một bên, sợ e thiên hạ lại còn toan làm hại cho bạn nó

PHU NU TÂN VĂN

nữa. Bấy giờ nó vừa lấy vôi o béc con voi kia vừa kiểm cách đỡ đỡ nó đứng dậy, đến sau con voi bệnh đứng dậy được, con voi kia mới đi dất nó về chuồng.

CON NHẼN-NHẼN LÀ CÁI PHONG-VỎ-BIỂU?

Con nhẻn-nhẻn thường báo tin trời mưa trời nắng bằng cách kéo chỉ của nó.

Lúc nào trời sắp mưa, hay sắp có dông to gió lớn, thì con nhẻn-nhẻn thả ra những sợi chỉ treo cái d của nó và cứ để như vậy hoài mà phòng ngừa mưa gió sẽ đến.

Trái lại, khi nào ta thấy những sợi chỉ ấy dài, thì ta nên chắc ý rằng trời sẽ tốt, và cứ coi theo sự dài ngắn dài ít của sợi chỉ ấy mà biết được cái kỳ hạn của trời thanh tịnh là lâu mau thế nào.

Khi nào con nhẻn-nhẻn nằm im-lìm như chết, là điềm trời sắp mưa, trái lại, trong lúc trời mưa, nếu nó lại lo làm việc, lo kéo chỉ một cách sốt sắng, thì ấy là điềm trời mưa không bao lâu sẽ dứt và hết mưa rồi thì là tốt trời ngay.

Trong cái kỳ hạn một ngày (24 giờ) con nhẻn-nhẻn thường hay thay đổi cái d của nó luôn, song hề ta thấy nó thay đổi d nó vào lối sáu bảy giờ tối, thì ta nên tin chắc rằng đêm đó trời thanh tịnh mát mẻ lắm.

Có người nói giống nhẻn-nhẻn nó báo tin trời mưa, trời nắng, trời tốt, trời xấu, còn đúng hơn thứ phong-vỏ-biểu thường (les baromètres ordinaires) nhiều lắm; nhưng ta phải dò sự hành-dộng của nó cho thiệt kỹ thiệt đúng mới được.

DÂY NHO THIẾT LỚN

Tại Los-Angeles bên xứ Californie (Hoa-kỳ) hồi năm 1887, có một gốc dây nho (pièd de vigne) sống đến 30 năm và nhánh nhóc nó choán đến 900 « pied » (1) vuông đất. Đo bề tròn cái gốc dây nho ấy, đo sát mặt đất, được 3 tấc rưỡi, bề cao đến 1 thước 3 tấc ba, và nó đã làm lợi cho chủ nó đến 5 tấn trái nho tươi, chứ không phải ít.

Việc này có thiệt, chứ không phải nói đùa, bởi vì người ta có chụp nhiều bức ảnh dây nho ấy gửi qua cho ông Hội-trưởng hội trồng-hoa quả ở nước Pháp xem, và ở Los-Angeles là xứ thời tiết tốt nhất thế-giới, là chỗ xuất cảng nhiều thứ trái cây quý, thì có một dây nho to lớn như vậy, cũng chẳng lạ gì.

(1) Mỗi pied nhảm 3 tấc ba.

MỖI NGÀY MỘT TẤN BƠ

Trong một cuốn sách, xuất bản hồi năm 1870, nghĩa là cách nay đã 62 năm, người ta có thấy mấy trang nói về sự đi mau của xe cộ tàu ghe hồi đời đó như vậy:

« Thứ xe 5 ngựa (diligence) mỗi giờ chạy từ 15 đến 16 ngàn thước;

« Thứ tàu buồm (voilier) nếu gặp gió xuôi, mỗi giờ chạy được 25 ngàn thước;

« Thứ tàu hỏa, chạy mau như thoi, mỗi giờ chạy được 30 ngàn thước;

« Thứ xe lửa chạy bực trung mỗi giờ được 45 ngàn thước.»

Ngày nay tàu hỏa, xe hơi, máy bay nó chạy mau bực nào, ta cứ so sánh với những con số trên đây thì đủ biết sự tấn bộ của khoa-học vậy!

ÔNG GIÀ 125 TUỔI

Ngày 24 Octobre 1789 nước Pháp có mở Quốc-gia đại-hội (Assemblée Nationale) để ăn mừng về việc đánh thắng được kẻ nghịch, có một ông già 120 tuổi, là người sống giai như nước Pháp tới dự. Ông già ấy tên Jean Jacob, sanh ngày 10 Octobre 1669 tại hòn núi Jura và ở luôn tại đó mà làm ăn cho đến 125 tuổi.

Quốc-hội tiếp ông vào phòng, để ngồi trên ghế giữa, và quyết-định trợ-cấp cho ông một số tiền dưỡng lão. Nhà vua cũng có cho ông một số tiền.

Người ta lại tính đem ông vào trường Ai-quốc (l'Ecole patriotique) để học-sanh huân-đương, kính trọng ông mà tập sự cung kính người già cả, song rồi có ông Mirabeau ngăn cản sao đó, nên mới hu- việc và ông Jean Jacob mới phải trở về núi, sống đến năm 1794 mới từ trần.

« Nhơn sanh thất thập cổ lai hi » thế mà ông Jean Jacob sống đến 125 tuổi, tương thuật lại cho độc-giả nghe chơi cũng không phải là không thú vị.

SƯU-THAI

Gom góp đồ cũ mà để dành lâu năm, sau nó sẽ thành ra vật quý, đồ xưa, bán mất tiền lắm.

Người Tây thích chơi kiểu ấy đã lâu, mà ngày nay, có nhiều người Nam ta, cũng đã bắt chước chơi theo cách đó rồi.

Có người gom góp đồ cũ hay hình ảnh (cartes postales), có người gom góp thiệp mời, chuông nhỏ, nút áo nhà binh, nút áo thường, hay chữ viết, chữ ký của hào-kiệt, văn-nhơn đủ hết.

Người ta kể chuyện lại rằng vua Louis XVI nước Pháp ngày xưa có sưu-thai (collectionner) một xâu

'19

là của nó. Nhưng cho nó là *adjectif démonstratif* mà kể như chữ *ce, cel, celle, ces* cũng được; bởi vì thường hay nói 其人, 其時, 其事 và nghĩa nó cũng chẳng khác gì 此人, 此時, 此事.

Trong câu hỏi, nói kỹ *thuyết*, mà trong câu trả lời phải nói *thứ thuyết*, không nói kỹ *thuyết* được, là vì cách với chữ *lam cang* xa quá, có ba câu nhỏ ngắn ra, không chỉ với lên được, nên phải dùng chữ *此* (*adjectif démonstratif*) thì mới rõ nghĩa.

有之, 自漢儒始, phải hiểu là 自漢儒始有之, tức là 始有此說, chữ *之* thế cho *此說*. Đề chữ *有之* lên trên là bởi ý của câu cốt trọng ở đó; hễ trọng thì đề lên trên.

Chữ *言* đây cũng như nói *qui signifie*.

Khi nào dùng chữ số để kể ra những tiếng *nom* ở trên chớ không chịu lặp lại những tiếng *nom* ấy, thì thường để dưới chữ số ấy một chữ *者*. Như đây không chịu lặp lại *nhân, nghĩa, lễ, trí, tin* thì nói *五者* vậy. Vậy từ *二者* cho đến *十者* đều nói được hết.

Chữ *乃* chưa phải là *verbe* mà cũng kể như *verbe*, trong mẹo chữ Hán kêu bằng *chuẩn-dộng-tự* (準動字) là nó với những chữ *有, 無, 非, 似* (tự là giống), 如 v. v... Chữ *乃* đây cũng như *verbe auxiliaire être*.

爲人所常行之道, vốn nghĩa là *cái đường* bị người ta thường đi, vì theo *forme* 爲所 là *verbe passif*, song tiếng ta không thể nói được như vậy nên đổi mà nói cái đạo người ta thường làm.

Vậy thì trong câu đó, chữ *五者* làm *sujet* cho *verbe* 乃, mà có hai cái *attribut*: một là *人性* 所常有; hai là 爲人所常行之道.

Chữ *所* là *pronom*, cũng như *ce que*, đã biết rồi. Nay nên biết thêm một luật nữa: khi nó đi sau chữ *何*, chữ *有* thì coi cũng như *adverbe de lieu*. Vậy như: 汝何所恃? = *mày cậy ở chỗ nào?* 我有所思. = *Tôi có chỗ nhớ.* (Lại còn chữ *所* tiếng *nom*, nghĩa là *chỗ*).

Chữ *云* cũng giống như chữ *曰*.

Chữ *安* là bình an, đối với *危*, học rồi. Đây nó là *interrogatif*, giống như chữ *焉* (yên), nghĩa là ở đâu. (Chữ *焉* sẽ học về sau.) *安* hay *焉* cũng đều *égale* với chữ *於何*; vậy nói *安在*, tức là nói *在於何*, nhưng câu hỏi thì phải đảo lên.

Lẽ đáng nói 在人之胸腹之中, nhưng đã bỏ bớt một chữ *之* dưới.

III. - VAN-PHAP

Chữ 何

Chữ *何* luôn luôn là *interrogatif*, nhưng có nhiều nghĩa, thuộc về nhiều mối khác nhau, đại-khải có bốn cách đặt.

1° đặt trước tiếng *nom*, như 何人 = người nào? 何年 = năm nào? khi ấy nó là *adjectif*, như chữ *quel, quelle*.

2° đặt trước tiếng *verbe*, như:

a) 何謂, đã học rồi; khi ấy nó giống với chữ *comment*.

b) 夫子何爲 = *phụ-tử làm chi?* (câu trong Luận-ngữ), khi ấy nó giống với chữ *que pronom interrogatif*.

c) 牛何之 = *con bò đi đâu?* (câu trong Mạnh-tử, (chữ *之* đây là *verbe*, cũng như chữ *往*); khi ấy nó giống với chữ *où* nghĩa là *quel endroit*.

3° đặt trước một *proposition* để làm lời hỏi. Như 何必曰利 = *Sao lại phải nói lợi?* 何待來年 = *Sao lại đợi năm sau?* (hai câu đều ở Mạnh-tử). 必曰利 và 待來年 đều là một *proposition*, đặt chữ *何* lên trên làm lời hỏi vặn để tỏ ý không cần. Khi ấy nó cũng như chữ *pourquoi*.

4° đặt sau một *proposition* để làm lời hỏi. Khi ấy nó ít đứng một mình mà thường đi với một *ad-verbe* khác, như 何也? 何哉? 何如? Đặt cách này thì nghĩa nó hoặc giống với *pourquoi* hoặc giống với *comment*, tùy theo từng chỗ.

Tóm lại có một điều nên nhớ là về điều *thứ hai*, chữ *何* luôn luôn phải đặt trước *verbe* chớ không được đặt sau, bởi vì nó là lời hỏi *lời phải đảo*. Vậy như *mày muốn gì?* thì phải nói 汝何欲? chớ hễ nói 汝欲何 là trật đó.

IV. - THANH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

世界 = *Thế-giới*: Theo nghĩa gốc thì thế là đời (*générations*), giới là bờ-cõi, thế nói về đời nọ sang đời kia, giới nói về xứ nọ sang xứ khác, thế thì thế-giới nghĩa cũng như *vũ-trụ*. Song đã lâu người ta không còn hiểu như vậy nữa, mà chỉ hiểu như là *thế-gian* vậy thôi.

父傳子繼 = *Phụ truyền tử kế*: cha truyền con nối.

盛怒 = *Thánh-nộ*: Giận dữ lắm. *Thánh* là thành vượng, đối với suy (衰), đây đem hình

dùng chữ *nộ*, chỉ nghĩa là *giận dữ, giận* lắm.

指天畫地 = *Chỉ thiên hoạch địa*: Chỉ trời vạch đất. Nói về người nào nói chuyện chi mà ra bộ ra tịch, xằng-xái lắm. (Chỉ nguyên là tiếng *nom*, nghĩa là cái ngón tay, cũng dùng làm *verbe*, nghĩa là *chỉ-trỏ*.)

不早則晚 = *Bất tảo tắc vãn*: Chẳng sớm thì muộn. 晚, nghĩa là buổi chiều, cũng có nghĩa là *muộn*.

無所可否 = *Vô sở khả phủ*: Không có điều gì là nên, là chẳng. Nói về người không biết biện-biệt sự phải quấy, coi giống gì như giống này.

VI. - TẬP ĐẶT CHỮ 何

1° Mày nói gì? - 2° Nó muốn gì? - 3° Con chó ăn gì? - 4° Mày biết gì?

5° Mày sanh ở năm nào? - 6° Đây là ruộng của người nào? - 7° Câu ấy ra ở sách nào?

8° Xuân từ đâu đến? - 9° Cái thuyết ấy bắt đầu từ hồi nào? - 10° Mày từ đâu đến đây?

11° Mày sao không nói? - 12° Nó sao về muộn thế? - 13° Con chim sáo mà bay được?

1° 汝何言? 2° 彼何欲? 3° 犬何食? 4° 汝何知?

5° 汝生於何年? 6° 此乃何人之田? 7° 此句 (củ là câu) 出於何書 (thơ là sách)?

8° 春從何來? 9° 此說何自始? 10° 汝從何至此?

11° 汝何不言? 12° 彼何晚歸? 13° 鳥何以能飛 (phi là bay)?

1-2-3-4 là tập đặt chữ *何* như chữ *que* (trong câu *que voulez-vous?*)

5-6-7 là tập đặt chữ *何* như chữ *quel*.

Những câu 1-2-3-4 đều là *verbe transitif*, nên chữ *何* ở liền trên *verbe*; còn hạ câu 8-9-10, ba *verbe* 來, 始, 至, đều là *intransitif*, nên phải có những *préposition* 從 (tùng cũng như 自) và 自, phụ theo, những *préposition* ấy hoặc đứng trước hoặc đứng sau chữ *何* đều có thể được cả. (Vậy nói 春何從來 và 此說自何始 cũng được).

11-12-13 là tập đặt chữ *何* như chữ *pourquoi*.

Câu 12 nói 彼何歸之晚, hoặc thêm chữ *也* vào cuối câu cũng được. Chữ *之* này để nối 晚 với 歸, khác với chữ *之* như chữ *de*.

Phụ theo - Lời hỏi người học

Sự tự-học Hán-văn này ví dụ cũng như leo lên một cái dốc. Chúng tôi định cả cuộc học là một trăm bài-học, mà mỗi mười bài là tới một bậc, vậy cũng phụ chia cái dốc ấy làm mười cấp.

Theo cái kế-hoạch ấy, từ bài một đến mười, khác nào đi chỗ dốc mà « lải », chỉ duy khi bước qua bài thứ mười-một, hăm-một, hăm-một ấy mới là leo trên đó.

Chỗ đó là chỗ quan-hệ.

Làm thế nào cho khi bước tới một cấp đó, người học khỏi phải rần sức quá thể hay là khỏi phải đuối hơi, như thế mới là cái phương-pháp tự-lu có thể thiêt-hành được vậy.

Chúng tôi hết sức dự-bị cho người học từ mười bài trước hầu khi bước qua bài mười-một là khi leo lên cấp cho khỏi lấy làm khó. Bởi vì, theo như hai bài mười-một và mười-hai mới rồi thì là đã cao hơn trước bọn bề. Dầu vậy, chúng tôi cũng chưa dám chắc là đã vừa với sức người học.

Vì cơ ấy, chúng tôi xin hỏi: Theo như hai bài học thứ mười một và mười hai đó, người học có cho là vừa sức chăng? Hoặc là cao quá chăng?

Ài là kẻ chăm học, xin trả lời cho chúng tôi biết để mà sửa lại, và cũng cho biết mà dọn những bài 21, 31, 41 về sau.

Chúng tôi rất mong những người nào từ trước chưa hề biết chữ Hán nào mà đã bắt đầu học với khóa Hán-văn-tự-lu này - người ấy sẽ trả lời cho chúng tôi, thì có lẽ là đúng hơn hết.

Thơ trả lời xin viết cho:

ÔNG PHAN-KHOI, 28 - 315, PAUL BLANCHY, SAIGON

典詞越漢 Hán-Việt Từ-Điển

Tác giả: ĐÀO-DUY-ANH

6.000 chữ đơn - 40.000 lời (từ-ngữ), giải-thích bằng quốc-văn, và có chú thêm Pháp văn.

Được Phủ Khâm-sứ Trung-kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-kỳ, Trường Viên-Đông-Bắc-Cổ nhân mua.

Bộ sách ĐỘC-NHẤT VÔ-NHỊ

Trọn bộ 2 quyển; Định giá: 7\$00

Trước tháng Décembre 1932, thì bán theo đặc-giá chỉ có 5\$50 thôi. (Ở xa xin thêm 0\$50 cước).

ĐÀO-DUY-ANH

Quan-Hải, 27, Rue Gia-Long - HUE



ĐỌC SỬ CẨM TẮC
Trọng-Thủy, Mỹ-Châu

Chó sủa bóng sau vườn loảng-oảng,
Gà sang canh lối xóm ti-ti-te.
Láng giềng trẻ dậy o-o-oe,
Tiếng ru rù-rì càng nghe càng buồn.
Đôi cánh ấy lòng dường tẻ-tái,
Đêm đã khuya giấc lại chưa yên.
Bực mình chỗi dậy kêu đèn.
Rút pho quốc-sử lật xem mấy tờ.
Thấy thuở xưa Triệu-dã đánh Thục,
An-Dương-vương thần giúp nỏ linh;
Lại cho phép đắp Loa-thành,
Triệu-Dã thua lắm trận sanh oán hờn.
Lập chước qui sai con Trọng-Thủy,
Cáp nỏ thông, tìm kế cầu thân.
Thương thay một gã thiếu niên,
Chỉ vì chữ hiếu đảo điên chữ tình!
Ôi! một chàng thơ sinh anh tuấn.
Băm tách trời tình cảm chưa chan.
Tuổi xanh phơi-phới lòng xuân,
Non sông cảnh vật mọi phần vẫn yên.
Mỗi hy-vọng biết bao nhiêu kẻ.
Cuộc đời xem dường thế gấm hoa.
Chỉ vì dục-vọng của cha.
Kháng-kháng ồm ồm đau đớn mà chịu oan.
Duyên tài-tử gini-nhân kỳ ngộ.
Muốn vô tình cũng khó giữ xong.
Một lời tri-kỷ ngàn vàng.
Hưởng chỉ giống ai sống an đã nhiều.
Tuy vẫn biết càng yêu càng khổ.
Đau đớn lòng khi nhớ lời cha.
Nỗi riêng chẳng dám nói ra.
Thăm lo trọn hiếu toàn là bạn loan.
Nỗi khổ tâm nát gan đứt ruột.
Tăm lòng ngay dành gạt người thương!
Đến khi đổi được nỏ thần,
Ra về nhưng mỗi tờ lòng còn vương.
Nào cần dân mảy lông chân tóc,
Những ước sau sum hiệp cùng nhau.
Ngờ đâu con tạo cơ-cầu.
Đất bằng sông dậy biết đâu mà lường?
Giấu lòng ngỡ theo đường tìm vợ.
Khí đến nơi ngọc vỡ châu chìm.
Vô tình sống nuốt thuyền quyền,
Khóc người bạc mạng trách mình nhân-tâm!

Ngồi Thái - từ không trông chẳng tưởng,
Đem liều thân nhảy giềng quyền-sinh!
Tỏ lòng chẳng phải cầu vinh,
Khỏi mang cái án phụ tình về sau.
Nghĩ qua nỗi Mỹ-Châu càng tiếc,
Gái tơ đào đã biết chỉ chi!
Nếp nhà chẳng dám sai vi,
Tam tòng tử đức dạ ghi làm đầu.
Nào có biết nông sâu đáy biển?
Đạo vợ hiền giữ vẹn trước sau.
Duyên kia có phụ ai đâu?
Thờ chồng không nỡ bỏ cầu xương tủy.

Thân chẳng tiếc, tiếc gì ngoại vật?
Vi quá tin, nên mắc mưu gian!
Trong khi gặp bước gian-nan,
Nhớ lời lâm-biệt rã lòng dợi chờ.
Gươm một lát nào ngờ đến nỗi?
Tuổi xuân xanh có tội tình chi!
Vi ai vụng tính vụng suy,
Giết con còn để tiếng ghi muôn đời!
Nay xét lại hân-hồi truyện trước,
Thử tìm xem tội ác về đâu?
Gia đình chuyện chế bấy lâu,
Coi con coi cái khác nào của riêng.
Không nghĩ tới tình-duyên con trẻ,
Về ra tưởng rõ thủy chia loan.
Hiếu đem làm chẳng phải đường,
Đề người chín, suốt ngâm hờn ngàn thu!

Kẻ trên lần tự-do kẻ dưới,
Mới sanh ra nhiều nỗi éo-le.
Tích xưa giềng ngọc còn ghi,
Ngoài khuôn đạo-đức thiếu chi khỏe tàn!
Luân-lý ấy, nay bàn không hợp,
Buổi năm châu sống dục nhân-quyền.
Con em đến tuổi trưởng-thành,



Liệu mà nói bớt, mới mong nên người.
Gia-dinh đó, những ai trách-nhiệm.
Nên tránh xa những thuyết đối đời.
Lo bông mặc mát trái thời.
Hiếu nhân chân chánh ở nơi tâm lòng.

MỘNG-TRUNG-NHÂN

TRỜI KHUYA ĐẤT KHÁCH CẢNH ĐÊM BUỒN

Buồn nghe tiếng dế khóc bên tường,
Rọi cửa trăng mờ khuyết nửa gương.
Phân phát mảnh thừa kêu tiếng gió,
Lạnh lùng phòng vắng thoáng hơi sương.
Trời khuya đất khách, tình suông tẻ,
Nước thăm nhà xa, cảnh nhớ thương!
Vắng vắng từng mây vài tiếng nhạn,
Lửa lòng nung nấu chỉ mồi hương.

MỸ NHON DƯỚI BÓNG CÂY

Dưới bóng cây xanh lẫn bóng hồng,
Đa tình ai chẳng ngẩn-ngờ trông.
Duyên cây may khéo hơn người nhĩ,
Chung bóng thuyền-quyên chẳng tồn công!

Thơ thần kì ai dưới bóng cây,
Hương trời sắc nước, hữu-tình thay!
Ước gì ta hóa ra cây nhĩ,
Bóng mát cho ai đứng suốt ngày!

ĐÊM THU TRỜI MƯA

Buồn thay lúc đêm thâu.
Gió lạnh lại mưa ngâu!
Hiu hắt lửa khe cửa,
Áo ào dột mái lâu!
Người ngồi vơ-vẩn tường,
Cảnh đứng ngẩn-ngờ sầu!
Mắt mắt trông trời sáng,
Đau lòng giấc ngủ lâu!

MAI ĐỨC-TIÊN (P.T.T.)
Thakliek



Cụ Tôn-thất-Hàn đã xin từ chức về vườn.

Trước đây có tin đồn cụ Phụ-chánh Thần-thần Tôn-thất-Hàn xin từ chức mà lui về vườn ngồi nghĩ.

Cái tin đồn ấy, nay đã thành ra sự thật rồi.

Hôm ngày 16 Octobre, cụ đa thân-hành đến Hoàng-cung để cáo-biệt Hoàng-thượng, ngài có ban tặng cụ một pho đồng tượng bán thân của đức Thuận-tôn-Tuyên Hoàng-đế (Tiền-đế). Khi cụ về đến tư phủ, có quan Khâm-sứ Trung-kỳ là ông Châtel và các quan đến viếng và tiễn đưa rất là đông đảo và cảm động. Thế là cụ đã từ giã phủ Phụ-chánh mà về nhà riêng ở Lai-thế để an dưỡng tuổi già.

Ăn một bữa giờ, ba người thiệt mạng.

Mới rồi có nhà kia ở làng Thanh-lân, tổng Minh-hóa (Bentre) có làm đám giỗ, mời bà con xóm làng đến ăn uống rất đông. Trong lúc ăn uống ngon lành, bỗng có ba người ngã ra chết giấc, làm cho cả nhà đều kinh hoàng.

Xét ra thì mới biết ba người ấy ăn nhầm chất độc. Số là người nấu ăn lơ đãng, bữa ấy lấy cái ở kho thịt chuột thường ngày đem ra kho cá mà quên rửa ở cho thiệt sạch nên mới báo hại người ta như thế.

Bắt được một xe thuốc lậu nữa.

Chiều thứ tư 19 Octobre, viên chức sở Thương-chánh đi tuần miệt Chợ-cầu có gặp một cái xe bò, đem lòng nghi nên kêu lại xét. Thiệt quả, xe ấy có chở hơn 100 kilô thuốc lậu, nhận trong những thùng đựng nhang, bốn phía lấy áo quần đù đặc che kín lại.

Viên chức sở Thương-chánh liền bắt hết mấy người, xe bò và thuốc lậu mà đem về bộ-tố giam lại để chờ giải Tòa.

Có phép làm cho hết điếc được chăng?

Vô-sĩ Kid Morris vô nghệ cao cường, đã nổi tiếng là vô-địch ở Saigon (theo hạng của va) song lại còn khoe rằng mình biết môn qui-thuật nữa.

Mới rồi có M. A. tielle làm nghề đóng sách, điếc tai, Kid Morris lãnh chịu làm cho ông ta hết điếc được, song phải chịu tiền. M. Advielle tin thật, liền hồi đồng cho Kid Morris được 240\$ để mà hơn tháng nay, điếc cũng còn y điếc.

Nghĩ bị Kid Morris gạt mình, M. Advielle liền đến Tòa mà kiện. Quan Bồi-thẩm đã mở đường tra vấn, để chờ xem việc ấy ra sao, sẽ cho độc-giã hay tiếp.

An cướp giết đồ ếm quá.

Hồi 2 giờ chiều ngày thứ bảy 22 Octobre, có 2 người An-nam mặc y phục theo kiểu khách-trú vào nhà bà Trương

thị-Sở là người giàu có ở đường Paul Blanchy số 457 tại chợ Tân-diên (Saigon) nhằm lúc bà Sở ở nhà có một mình. Vào nhà xong, 2 tên kia lật đặt đóng cửa, xúm nhau, lại nhét khăn vào miệng bà Sở, trói tay chẹn lại và lấy mền trùm lên nữa. Bấy giờ chúng cầm dao băm dọa, bảo đưa chìa khóa tủ sắt, tài gia lật đặt đưa ra, chúng mở lấy 200\$ và lục soát chỗ khác gặp một cái hộp nhỏ giấu dưới giường, đựng 5 chiếc vòng, 10 chiếc cà-rá, 3 miếng mè-đai-động, 1 đôi bông tai cả thảy đều nhận hết xoàn và 13 sợi chuỗi vàng.

Lấy đồ xong, chúng thoát ra ngoài hiệp với 2 tên canh cửa, đi riết lên miệt Phú-nbun. Hơn một giờ sau, có người đến chơi nhà bà Sở, mở trói, rút khăn cho bà, bà liền đi cáo báo với cơ-bót, song ăn cướp đã đi xa rồi. Nghe nói tài gia có biết mặt một đứa trong bọn ăn cướp nên đã có khai với cơ-bót.

Ông Marius Borel được tái cử vào Thượng-hội-dồng Thuộc-địa ở Paris.

Ngày chúa nhật 23 Octobre, ở Bắck có cuộc bầu cử kỳ nhĩ một ông Đại-biểu vào Thượng-hội-dồng Thuộc-địa Paris, vì kỳ trước không có ai đúng số thăm đặc-cử.

Kỳ trước ông Wilkin được nhiều thăm hơn hết, nhưng kỳ này chỉ có 644 thăm, thua ông Marius Borel, ông này được tới 729 thăm nên đắc cử.

Tòa đã xử xong vụ Bác-sĩ Lê-quang-Trình kiện mấy báo ở Saigon.

Sớm mai ngày thứ hai 24 Octobre tòa Tiểu-hình Saigon đã nhóm xử vụ Bác-sĩ Lê-quang-Trình kiện mấy tờ báo Tây phi-băng ngài độ nọ. Tòa phạt báo l'Impartial, l'Opinion, La Presse Indochinoise và tạp-chi l'Indochine mỗi tờ báo phạt hội thường một đồng bạc về thể diện cho Bác-sĩ.

Huê-kieu sắp có Lãnh-sự ở Saigon?

Theo tin một tờ báo hằng ngày kia thì mới rồi người Tàu ở đây có tình phái một người thanh-niên Âu-học rất có tiếng trong văn-học-giới của họ đi về Trung-quốc để lo nhận chức Lãnh-sự Tàu ở tại Saigon.

Tin này tờ báo kia nói một cách chắc chắn lắm, song không biết sự thiệt ra làm sao. Tuy vậy, người Tàu hay tin này chắc cũng vui mừng và trông đợi lắm.

Đức Bảo-Đại sắp ra Thanh-hóa.

Có tin cho hay rằng nay mai đức Bảo-Đại sẽ ngự giá ra Bắc để cung yết lăng miếu của các vị tiên-đế. Ngài sẽ ở Thanh-hóa 2 ngày.

Hiện nay quan Tổng-đốc Tôn-thất-Quảng đã lo sửa sang Vọng-cung để nghinh tiếp Hoàng-thượng, và quan Công-sứ Dupuy cũng lo tu sửa những đường sá để xe giá đi qua một cách êm đềm sạch sẽ.

AI SẼ THỂ CHO TRẠCH-NAM-VƯƠNG SAU KHI NGÀI VỀ PHÁP ?

Có tin đồn rằng Trạch-nam-vương tức là quan Toàn-quyền Pierre Pasquier gần hết hạn 5 năm làm Toàn-quyền Đông-dương, sẽ về nghỉ bên Pháp.

Nếu tin này có thật thì ai sẽ sang đây thay thế cho ngài ? Có tin đồn không biết chừng ông Lamoureux hay là ông Piétri, cả hai ông trước kia đều có làm Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa Pháp rồi cả.

LẠI ĐỖ BỔ THÊM MỘT VỤ HÂM DỌA ẨM TIỀN.

Trịnh-Quang, người Bắc, trước kia vào Saigon làm ăn, nhưng bị can vào việc lộn xộn chi đó nên bị Chánh-phủ Nam-kỳ trục xuất về Bắc.

Mới đây Trịnh-Quang lên trở về Saigon lập một tiệm sửa xe máy và bán đồ phụ tùng tại đường Colonel Grimaud (Saigon). Tưởng là không ai nhìn biết lòng tích mìn nữa, không dè có anh lính Mật-thám tên Chức biết được, biên Quang phải chịu tiền trả nước ít nhiều anh mới ngó lơ cho, bằng không anh sẽ nắm cổ.

Trịnh-Quang hứa chia cho Chức 500 \$, nhưng đưa trước 100 \$ còn lại 400 \$ sẽ đưa lần từ tháng. Chức vui lòng ưng thuận, hai bên đem ký bèn cho đưa tiền.

Tình vậy đã xong, chẳng hiểu Quang nghĩ làm sao mà lại đi báo với sở Mật-thám. Ông Cò liền dạy biên số giấy bạc làm dấu. Thật quả lúc anh lính Chức đến chỗ ký bèn gặp Quang, Quang vờ trao bạc ra kể ông Cò vào bắt.

Chức bỏ độn phần, dọa người ăn hối lộ lại bị bắt tại trận nữa nên Chức đã bị giam rồi, nhưng còn Quang có phải bị đuổi về Bắc không, không rõ.

LÝ-TRƯỞNG LÃNG PHÚ-VIÊN BỊ ĐAM HẠI DAO.

Mới rồi không rõ vì thù oán chuyện chi mà một người thợ mộc tên Nguyễn-vân-Quân lại cầm dao đâm vào bụng M. Nguyễn-vân-Ngân. Lý-trưởng làng Phú-viên (Sóc-trăng) hai đạo rất nặng, đến đòi viên Lý-trưởng phải ngã quỵ xuống.

Hay tin ấy chồm xồm lập tức chạy tới chỗ Lý-trưởng Ngàn vào nhà-thương để cứu cấp, còn người nhà của Lý-trưởng thì lại áp tới, bóp cổ, bóp chết, rồi ghệt đầu thợ mộc Quân mà đánh, nhừ tử, trong giây lát Quân chết.

Nghe nói vào nhà-thương tính mạng Lý-trưởng Ngàn cũng không hề gì.

BÀ TRẦN THỊ-LIÊN Ở VINH-LONG ĐƯỢC BAN THƯỞNG KHUẾ-BÀI KIM-BỘI.

Chưa-nhút, 17 Octobre, vào lúc 3 giờ rưỡi chiều, tại nhà việc làng Long-phước (Vinh-long) có chung dọn rất trang hoàng, để tiếp rước quan viên Tây Nam và tổng làng đến gần khuế-bài Kim-bội cho bà Trần-thị Liên là lịnh từ mẫu của ông Khương-bình-Tiến, Y-khoa Bảo-chế-sư ở Cánh-thơ rất là long trọng.

Bốn giờ M. Petit chủ tịch, M. Declerc phó chủ tịch Vinh-long, M. Bruel chủ tịch Cánh-thơ và phu-nhơn ngồi đầu hơi đến, có một toán lính M-ta do một viên Giám-bình Langsa và một ông Quan Anam làm đầu bằng súng thời kèn tiếp rước.

Quan chủ-tịch Vinh-long mở lời khen tặng công đức bà Trần, trao bằng sắc cho bà, kể bà Bruel mừng Kim-bội cho bà.

Quan Phó Cảnh-thông-ngã ra tiếng Anam, thấy Chánh-tổng Trần-long-Phước thay mặt cho làng và dân đọc một

bài chúc từ bằng tiếng Pháp, sau rồi ông Khương-bình-Tiến cũng đọc một bài diễn-văn bằng tiếng Pháp cảm ơn Nam-triều, Chánh-phủ và viên quan quới chức hiện diện.

MỘT NGƯỜI VIỆT-NAM ĐUI MÀ CHẾ RA ĐƯỢC CÁI MÁY XAY LÚA.

Một người đui tên là Nguyễn-trọng-Dung, nhà ở ngõ hàng Bội (Hà-đi), vừa mới sáng chế ra một cái máy xay lúa rất linh-xảo. Cái máy này làm bằng tre và gỗ, chỉ có một vài phần bằng sắt, mà công dụng chẳng kém gì máy chạy bằng hơi nước hoặc điện. Vì nghe tin ấy nên nhiều chúa nhựt vừa rồi, ông Marty, phó giám-đốc sở Liêm-phóng Đông-dương đã đến tận nhà người sáng chế đui kia để xem xét. Sau khi quan-sát một hồi lâu, ông Marty hết sức ngợi khen cái biệt-tài về kỹ-nghệ của Nguyễn-trọng-Dung, và hứa sẽ đạo-đạt lên quan trên biết.

MỚI TÌM ĐƯỢC MỘT CÂY QUẾ THIẾT LỚN.

Mới đây có tên Trang ở làng Văn-cơ, tổng Tùng-chánh, châu Lang-chánh (Thanh-hóa) có tìm được tại địa phận làng ấy một cây quế thiết to, đo được 12 thước, bề dài và khoát 35 phân tây, quế to như vậy thiết xưa nay chưa từng thấy bao giờ. Cây quế này đã to chắc phải tới, bởi vì thiên hạ đều nhận là lão-quế ai cũng thích dùng, huống chi quế Thanh mà lại to như vậy thì đáng quý biết chừng nào.

Quan Châu đã trình tỉnh, tòa, và xin phái Hội-đồng định ngày lột vỏ.

MỘT ÔNG THAM-QUAN MỚI BỊ ĐÒI VỀ TRIỀU TRA HỎI.

Ông Hồ-đắc-Ý (chắc có bà con với ông Phủ-Hồ-đắc-Bích) làm Tri-huyện huyện Tân-an (Binh-dinh) mới bị can về việc tham tang nên đã bị triệu hồi hậu cứu.

Triều-định-Huế và Chánh-phủ Bảo-bộ đã cử một Hội-đồng để tra xét vụ ăn hối lộ này.

NĂM NAY NGHÈO NÊN GIÃM HẾT CUỘC CHƠI TRONG NHỮNG NGÀY LỄ.

Ban Ủy-viên coi về các cuộc lễ của Thành-phố Saigon xét vì năm nay kinh-tế khuân-bách, có nhiều người thất nghiệp đói khát, nên định giảm hết các cuộc vui chơi trong những ngày lễ sẽ tới, để lấy tiền ấy giao cho các hội Phước-thiện phân phát cho kẻ nghèo khổ trong ngày lễ Đình-chiến 11 Novembre này.

CÁI NHÀ-THƯƠNG SẴN SÓC CON NIT Ở CHỢ ĐUỐI ĐÁ ĐÓNG CỬA RỒI.

Mình có cửa, nhiều khi không biết cửa ấy là qui, đến lúc cửa ấy vì một lẽ gì mà mất đi, mình mới biết nó qui rõ ràng. Chúng tôi tưởng cái nhà thương con nit (Institut de Puériculture) ở đường Chasseloup Laubat chẳng khác nào món của qui mình làm mất.

Ông đốc-tơ Bourguin, người cai quản cái nhà thương ấy, đã xuống tàu về nghỉ bên Pháp. Ông đi thì cửa nhà thương đóng lại. Đóng cửa không biết chừng nào mới mở lại, vì năm nay nhà-nước không có đủ tiền-châu cấp nữa. Bốn mươi con con nit mở cửa bấy lâu nay được cái phước có người nuôi. Ở đó đó sẽ giao cho các bà phước lành về. Nhưng còn đến đây ta nên mừng: quan thầy coi bịnh cho con nit vào còn ở tại đó. Xin nhân với ai là người có con hay đau, và mong rằng chẳng bao lâu đây, nhà thương con nit sẽ mau mau mở cửa như cũ, dân sự nhà nghèo lấy làm may mắn lắm.

VẬY MÔI TÌNH !

(Tiếp theo)

Trong học tủ bản viết của tôi? Hữu-Phước lập lại câu ấy mà chàng không hiểu gì hết, vì chàng đã quên chiếc vòng con rắn của chàng mua cho cô Song-Kim rồi.

Bây giờ chàng nhớ lại, thất kinh, mới nói thầm: « Thôi, phải rồi... Cái hộp.... con này đã tìm gặp cái hộp chiếc vòng.... »

Vô ý, để hộp ấy vào học tủ, khóa lại, chàng quên cất chìa khóa nhẽ bỏ vào khóa trong cái học tủ không có khóa mới khở!

Hữu-Phước chết điếng trong ruột. Đây rồi: gấu ó, khóc kè, trách mắng, chắc Các-Hương không bỏ sót một món nào!

Thiệt tình, Hữu-Phước cũng ở tù-tử với vợ, bởi vì chàng có thói quen hay chiu đàn-bà, hay muốn làm cho vừa lòng đàn-bà.

Chàng thương Các-Hương thật, bởi thương nên mới cưới, chứ không phải thấy giàu có mà ham, bởi vì cô không phải là con nhà giàu, nhưng cái ngày ấy cách nay cũng đã lâu lắm rồi...

Hữu-Phước thậm nghĩ nếu vì dịp này mà Các-Hương xa chàng thì chàng sẽ được thông thả.... nhưng nếu đến phải ly-di nhau, thì lại không thể nào được.

Dầu sao chàng cũng phải rán tính cho êm, cũng phải làm cho nguội lạnh cái nỗi nước đang sôi sùng-sục ấy. Phải tìm kiếm một cái cớ mà chối cho hay, chứ coi cái thái độ của Các-Hương lúc bấy giờ, cũng đủ hiểu là cô đang muốn dứt dây cương thường, khuấy tan gia đạo.

Thấy Hữu-Phước làm thinh có hơi lâu, Các-Hương không thể chờ đợi được, nên cô phải hỏi:

— Ừa, ngộ không? Bây giờ thầy cứ đứng đó nhìn tôi mà cười mĩi hay sao? Thầy không biết nói làm sao à?

— Thật mình làm khổ cho tôi quá....

Hữu-Phước lại nói thầm:

— Chuyện gì ở đầu khéo xảy tới hết sức! Không biết nó hiểu việc này ra sao, hiểu nhiều hiểu ít thế nào. Ta phải lần vách mà đối đáp với nó, chứ nếu sợ hãi nói bùng ra thì đại đột lắm. Ta muốn liều mạng nói đại ta mua chiếc vòng ấy không phải để cho mèo chuột nào hết, mà là cho nó, coi nó nói làm sao cho biết!

Hữu-Phước dợm muốn nói như vậy, nhưng chàng chưa kịp nói thì Các-Hương đã nói:

— Sao? Bữa này tôi gặp đủ bằng cứ chứng rằng thầy là tình-nhân của cô Song-Kim, à cô Song-Kim mà thiên-hạ thường gọi là cô ba-Kim-lý đó, thầy mới nói làm sao với tôi bây giờ?

Làm bộ ngạc-nhiên, Hữu-Phước la lớn:

— Tôi là tình nhân của cô Song-Kim? Ý-hì! Minh sao hay nói liên-mạng hết cớ!...

— Thầy còn găm chửi à? Dám mua một món đồ nữ-trang quý hậu như vậy để tặng cho người đàn-bà ấy, thầy lại còn nói...

— Phải, tôi nói mình nóng, mình ghen, rồi mình nói càng nói bướng quá. Nội một cái kẹp tôi bằng « thầy » là tôi đã phát ghét!

— Thật không ai, cái lại miêng thầy! Tuy vậy, tôi xin tỏ trước cho thầy biết, rằng tôi không dè cho thầy gạt cái lòng thật-thà của tôi mãi vậy đâu.

Hữu-Phước vừa cười vừa bước lại vuốt ve mon tron vợ. Chàng kéo ghế ngồi đối diện với Các-Hương nói một cách dịu dàng:

— Tôi xin mình dằn lòng, vượt giận, ngồi nghe tôi nói pội trong 5 phút đồng hồ, chứ không lâu, rồi mình sẽ rõ những lời mình quở là này giờ là oan cho tôi, những việc mình « để ăn lử » cho tôi này giờ là trật nát hết. Thật vậy, sau khi mình nghe tôi phân giải rồi, mình sẽ lấy làm ăn năn về sự nóng giận ghen-tương của mình liền...

— Tôi nghĩ lắm.

— Mà tôi dám chắc như vậy!

Rán sửa về tự-nhiên, Hữu-Phước ngồi nói đang hoàng, làm cho Các-Hương ngộ chàng, không còn biết đầu là chơn là giả nữa. Chàng hỏi:

— Đây nè! Mình hãy rán nhớ cho kỹ lại coi có phải hôm trước tôi dắt mình đi coi hát tại nhà hát tây, mình có thấy mặt, có bà Song-Kim rồi không?

— Thấy!

— À, thấy! Bây giờ tôi xin hỏi, mình: đêm đó, sau khi mình nhìn chòng-chọc cô Song-Kim một hồi — nói mình đứng gần, không hiểu tại sao tôi coi ý mình ghét cô lắm — có phải vậy không?

— Ừa! Vâng, chứ tôi có quên biết gì với nó đâu mà bảo tôi thương yêu kia?

— Được, mình muốn thương ghét cứ cũng mặc.

lành. Nhưng lúc bấy giờ tại sao, khi tôi ra ngoài hút thuốc vừa trở về, mình lại nói nhỏ với tôi rằng này giờ mình đi xem tình ý cô, mình nhận ra cô là người tình của một người anh em bạn chung của chúng ta, hôm nay mình lại đi quyết cô là tình-nhân của...

— Văn-Anh!

Cúc-Hương nói thắm bai tiếng Văn-Anh mà trong lòng cô lại phớt phờ mừng. Hữu-Phước cũng nói thắm:

— Ta đã bắt được hồn của nó rồi!

Được trốn, bây giờ Hữu-Phước mới bắt đó mà đi tới, chàng nói một cách tề-chính rành rẽ, làm cho Cúc-Hương dễ tin lắm.

— Phải, Văn-Anh chờ ai! Cặp oan-uơng ấy họ gây tình gá nghĩa với nhau đầu hồi còn ở trên Nam-vang, tôi chắc như vậy, đến nay cô nọ xuống ở dưới này, anh Văn-Anh mới cáo bệnh xin nghỉ tìm theo đó chờ!

— Thiệt hết sức!

— Người Tây hay nói: « Chớ thấy mặc áo giá mà gọi thầy tu » thật đúng. Mình coi, anh Văn-Anh ảnh lưng đứng lơ lơ, ai có ngờ ảnh đa tình đến thế? Ảnh đa tình, mà đa tình một cách kín đáo lắm, chớ có phải xạo xạo như tôi vậy đâu.

— Thôi đi cậu!

— Đó, về đây mấy tuần nay, mình có nghe ảnh bàn luận chi tới việc chơi bời không? Không khi nào nói, không khi nào nhắc một tiếng về cô Song-Kim với tôi, thế mà đêm nào ảnh lại không lên gác trên nhà có ấy. Thật tôi dám khen cặp con mắt của mình — tôi khen nội cặp con mắt của mình mà thôi — cặp con mắt của mình tinh anh lắm, nên đêm nọ ở nhà hát, mình xem tình ý hai người có một chút xíu mà mình biết được...

« Thật anh Văn-Anh ảnh già tuồng đạo-đức hay lắm. Tuy vậy, ngoài mặt ảnh giữ được vẻ tự nhiên, chớ trong lòng ảnh làm sao cho khỏi chết mệt với cái miệng cười, với cặp con mắt liếc của cô Song-Kim cho nổi? »

— Cô là hoa-khôi ở Saigon!

— À, hoa-khôi, bởi vậy trước khi sắp đi về Nam-vang, Văn-Anh mới tính sẵn để lại cho hoa-khôi một món đồ kỷ-niệm!

— Trăm người như một, hề có nhân-tình là có đồ kỷ-niệm!

— Bấy giờ ảnh biết tôi có quen nhiều với các tiệm thợ bạc Tây Nam và tôi cũng thạo về đồ nữ-trang của đàn-bà nữa, nên ảnh mới cậy tôi đi lựa mua giùm, song ảnh biết tánh mình hay tọc-mạch, hề mình hay được là mình kiêu-ngạo ảnh liền, bởi vậy ảnh mới dặn tôi đừng có « đi hơi đang lạnh » với mình, nhứt là đừng cho mình thấy được chiếc vòng con rắn...

« Đó, sự thật là vậy, chớ có gì đâu mà mình phỏng làm mưa làm gió, làm sấm làm sét với tôi dữ vậy? »

Cúc-Hương lắc đầu, cô ngồi làm thinh mà có ý hối hận. Mấy lời chớng cô nói cũng có lý lắm. Tại sao mà cô lại quên suy-nghĩ cho thấu đáo? Những lời Hữu-Phước mới nói, đem so giống với việc cô thấy ngoài nhà hát đêm nọ, thiệt nó phù hợp quá chừng. Cô nghĩ lại có lẽ. Chuyện của ai ở đâu thế mà cô lại lo sợ cho cái hạnh-phúc gia-đình cô sắp lay đổ chớ!

Thấy vợ ngồi suy nghĩ, Hữu-Phước rờ thấu tìm đen, còn muốn làm cho Cúc-Hương thêm tin chắc nên nói:

— Thế nào mai chiều gì, Văn-Anh cũng còn đến chơi, mình cứ việc hỏi lại ảnh thì biết.

— Cần chi « mình » phải dặn! (Còn tiếp)

Nghe buôn cũng lắm công phu

Bấy lâu xe Khuyển-Diệp, vài tháng đi Bắc một chuyến, vài tháng đi Nam một chuyến, để quảng cáo và bán hàng. Nhưng từ nay mỗi tháng sẽ có một chuyến xe đi Bắc, một chuyến xe đi Nam với một chuyến xe đi Lào, và sẽ ghé lại hết thảy các thành-phố lớn nhỏ, các chợ xa gần ở nhà quê.

Hiệu Khuyển-Diệp đã có sẵn rất nhiều nhà đại-lý (lối 3.000 ở khắp Đông-Pháp), cách quảng-các bán hàng của hiệu Khuyển-Diệp lại hết sức công phu tốn kém, nên món hàng gì giao cho sở Khuyển-Diệp phát-hành, thế nào cũng được tiêu-thụ mạnh.

Hiệu Khuyển-Diệp nhận đứng phát-hành các món hàng đứng đắn của các nhà chế-tạo chân chính ta. Ai muốn thương-lương đều gì xin viết thư cho

M. VIÊN-ĐỆ

Hiệu KHUYNH-DIỆP Huế

Dãy nói: 87

Dãy thép tít: Viende Huế

Khuyển-Diệp Báo, là một tờ báo biểu không, sắp ra đời để làm cơ-quan riêng cho hiệu Viên-Đệ và cơ-quan chung cho các nhà công thương Việt-nam.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Trước khi đi Hanói, mấy thầy trong hãng nói, ông chủ có dặn chúng tôi không được phép cho ai mượn tiền, dầu cho em ruột của ông cũng vậy. Hôm nay thầy viết bông, nếu chúng tôi thâu bông xĩa bạc, khi ông chủ về không chịu nhận bông ấy, thì tiền bạc đâu có cho chúng tôi bồi thường cho hãng.

Quế-Thành tức quá, nói:

— Mấy người thiệt lạ! Tiền của anh tôi, tôi mượn rồi tôi trả chớ bộ tôi giữ hay sao?

— Chúng tôi biết có chỗ thầy mượn được mà khỏi trả nữa, sao thầy lại không đến đó mà mượn?

— Ở chỗ nào đâu?

— Ở đảng bà chủ!

— Ai thêm! Chớ chỉ rít như mạch-nha, hỏi chi chỉ đã không lợi ra mà chỉ lại còn « ca » bài oán thêm dóa!

Quang-Viên đi Hanói về lại càng buồn bực suy nghĩ nhiều hơn lúc chưa bước chơn ra đi nữa. Kiều-Nga hỏi:

— Còn việc ba dặn mình đó, ra thế nào? Mình có làm xong rồi chớ? Mình có nhìn nhứt chút đỉnh thì giờ đi tìm thăm bà con bên ngoại tôi coi ra thế nào chẳng?

Quang-Viên ngó thẳng vào cặp con mắt vợ, ngó chăm chỉ, ngó một cách dữ tợn, hung ác, dường như muốn dò dẫm tìm hiểu cho thấu đáo ruột gan đầu óc của Kiều-Nga vậy.

Chàng không dám mở lời, rồi nói lơ ra một lời là không phải, nên chàng phải dè-dặt từ chối. Kiều-Nga hỏi tiếp:

— Sao tôi hỏi như thế, mình lại không trả lời?

— Tôi đương mắc suy nghĩ việc khác. Mình muốn hỏi thăm về chuyện gì?

— Tôi muốn hỏi coi mình có tìm thăm di tư Kiều-Mị, là em ruột của má, và con Quế-Hoa là con của dĩ, coi ra thế nào, nếu có cần phải giúp đỡ tiền bạc, thì mình giúp đỡ cho mẹ con dĩ. Ấy, có phải hôm trước ba trở lại với mình như thế không?

Hôm nọ, bị con Kim-Anh khóc ré, làm cho Kiều-Nga không có đứng nghe cho hết lời trời của ông Châu-quốc-Luân, nên có mới tưởng cha cô chỉ trở lại với con rể có bấy nhiêu điều ấy.

Bấy giờ Quang-Viên thở mới nhẹ nhàng. Chàng đáp:

— Tôi tìm kiếm cùng khắp Hanói, Haiphong không còn sót một chỗ hang cùng ngõ hẻm nào hết thấy.

— Rồi có gặp được ai không?

— Không gặp được một người hết ráo.

— Tôi nghiệp cho hai mẹ con di tư không biết chừng nào. Từ hôm ba mất đến nay lúc nào tôi cũng nhớ đến mẹ con dĩ, và hề nhớ đến là tôi thương hại rầu buồn không biết bao nhiêu mà kể. Tôi chắc thế nào mình cũng chưa nản lòng thôi chí, thế nào mình cũng tìm kiếm cho ra mẹ con dĩ.....

— Vậy chớ sao? Lần này không gặp, thì lần khác cũng phải gặp chớ!

— Còn những công việc khác, công việc riêng của mình, nó ra làm sao?

— Đúng với ý muốn của tôi hết thấy.

— Nếu vậy cũng tốt. Hôm nay ở nhà thẳng Thoại-Sanh nó nhắc nhở mình luôn luôn và coi bộ nó thương con Kim-Anh lung lắm. Hai đứa nó chơi giỡn với nhau tối ngày.

Quang-Viên không nói rằng chỉ hết. Kiều-Nga không rõ ý chớng, tưởng đầu chớng có cảm động lắm nên không nói được lời gì, cô bèn bồng thẳng Thoại-Sanh mà trao qua tay Quang-Viên.

Quang-Viên lật đặt cơ tay lại và nói:

— Đàn bà có tánh kỳ cục quá. Thử đi đâu một đôi ngày là nói chuyện nhớ thương, nhắc nhở, và hề về đến nhà thì bắt bồng con nựng con, bắt làm những việc mà đàn ông quen lo đại sự không thể nào làm được hết.

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Quang-Viên nói rồi, xô thằng Thoại-Sanh ra mà đi tuốt, làm cho thằng bé té phào, dùng nắm chơn ghế u đầu khộc diêng. Kiều-Nga lật đặt bông con lên, lấy muối lấy nước mà rửa cho nó, rồi vừa dỗ con vừa nói thầm:

— Làm cái gì mà kỳ lạ vậy kia? Hôm nay có tâm sự gì rầu buồn lung lăm hay sao mà lại quau-quọ như thế?

CHƯƠNG THỨ SÁU

Quang-Viên làm cái gì mà lạ vậy? hay chàng bị thất vọng đều chỉ mà sanh chứng buồn rầu quau-quọ như thế?

Đeo theo cuộc thương-mãi, chàng làm việc, chàng tính-toán, chàng mạo-hiểm, bao nhiêu cái ấy đủ làm cho chàng phải điên đầu mất trí.

Từ đây chàng ở riêng một mình một căn phòng, chớ không chung chạ với vợ con nữa. Kiều-Nga dòm thấy cử chỉ của chồng cô như vậy, có thất vọng, cô lo sợ, cô ghen tương, nên thường đem vào lối một hai giờ khuya, cô hay bỏ giày đi nhẹ nhẹ qua phòng chồng để nhìn xem chàng làm việc gì cho biết. Mỗi lần cô que, cô đều thấy Quang-

Viên ngồi nơi bàn viết làm việc, chàng viết..... cặp con mắt chăm chăm vào tờ giấy, cuốn vở, coi bộ chàng lo làm việc lung lăm.

Hồi trước, Kiều-Nga với con gái chị tám Tiên là cố hai Ngô thương yêu nhau không khác gì chị em ruột, chơi dờn chuyện vãn với nhau tới ngày, bất kỳ có việc vui buồn chị Kiều-Nga cũng đều san sẻ với cố hai Ngô hết thảy.

Bây giờ, hai người đã lớn, cái tình chị em ấy nó cũng đi theo ngày tháng mà phai, lợt lạt. Có chồng, có con, cái tình của Kiều-Nga mắc thượng chồng, thương con, mà không có mặn-mà với cố hai Ngô như trước.

Ài ngờ hôm nay, chồng cô lại làm tuồng bâng-lãng với cô, dường như không cần dùng tới cô nữa. Kiều-Nga xét tới chỗ Quang-Viên nhờ bà cô cháu cấp tiền bạc cho ăn đi học, gả cô cho chàng lại còn giúp vốn cho chàng kinh-dinh sự-nghiệp, cái ơn của ông Quốc-Luân đối với Quang-Viên to lớn không biết chừng nào, nay ông mới từ-trần, chàng lại đối đãi với cô một cách lạnh-lạt như vậy, khiến cho cô càng thêm phiền tủi vô cùng.

(Còn tiếp)

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thượng, — 20 món đồ bát, ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vãn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật-Hanoi vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

THÂM TÌNH TIÊU-THUYẾT

Nguyễn THỜI-XUYỀN

(Dịch truyện tây)

ĐÔI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

Nói đến đó cô bước tới vài bước dường như làm cho Đờ-Liệt xem có ăn-mặc đẹp thế nào.

Đờ-màu thấy không khỏi lăm-nhắm than rằng:

— Tôi nghiệp thay cho con tôi! Mà cũng hữu-phước thay cho con tôi!

Đờ-Liệt dòm theo, trông cái dờm pha lẫn đủ vẻ buồn, vẻ tiếc, mà cũng đủ vẻ phiền.

Tuệ-Lý thấy vậy bước trở lại một cách yếu-diệu và đến gần:

— Xin thầy biết cho những lời thầy phân đó khiến cho tôi xót-xa lắm; vậy chiều nay tôi không đi; tôi sẽ trở vào thay áo đặng ở nhà một mình.

Đờ-Liệt ước mơ rằng cô ấy nói: «... ở nhà một mình đặng tưởng nhau!» Song cái câu ấy nó có tới chữ «mình» đó là tới một chấm và hai dấu khép lại!

Kỳ thật là cô Tuệ-Lý tính cho chiều nay ở nhà buồn lăm nên sắm-sửa đi chơi.

Còn Đờ-màu xem mấy cái dáng điệu «lạm bộ» ấy, nghe mấy lời đầy-đưa ấy, càng thêm quả quyết trong ý kiến của bà về phẩm-hạnh Tuệ-Lý.

Có lẽ Đờ-Liệt còn nhớ lúc ban đầu mẹ đã có chỉ cho mình xem cái hạng gái nhẹ-tánh như Tuệ-Lý này là thế nào.

Tội nghiệp cho chủ trai thật-thà, đến nước này mà coi bộ vẫn còn khổ-tâm, mê-mệt vì tình. Chàng nắm tay của «người nghĩa» mà già-từ một cách thâm vô cùng, và thế sẽ ốm-khỏi tình cho đến ngày xuống dạ-dải cũng chưa bỏ!

Tuệ-Lý khuyên:

— Hãy rán mà quên nhau!

— Chẳng hề quên! em ơi!

Đờ-màu bước tới kéo con đi. Bà bắt tay Tuệ-Lý nhân lời thăm Mạnh-dinh-Lang rồi ra khỏi cửa.

Tuệ-Lý đi ngang tầm kiếng, đứng lại dòm vào mà mím môi một cách buồn rầu. Thấy nét mặt của mình làm như vậy rất hữu-tình nên mím cười mà sửa mi tặc cho sắc-sảo; và nói:

— Thật cái ảo này khéo quá! Chiều nay đến chơi nhà Việt-Minh chắc gặp được giải nhứt họa-khôi!

HỒI THỨ TÁM

Số mười hai

Cái phần của Kiệt-Lữ không phải chịu chết ngày ấy.

Xe nhào-trút xuống làm cho cái đầu của viên bác-vật đụng mạnh vào cạnh kèo muối. Bác-vật chết xiêu vì bị một vít nặng gần màn-làng.

Thân của người lúc ấy chẳng khác nào khúc cây bị sóng xô ngược nước đưa xuôi, khi chìm phàn nữa, khi nổi lơ-lơ, ấy bởi nhờ cái áo mưa của người mặc trong cơn hành-lữ.

Phần cái xe thì nó đã nằm ym nơi đáy sông rồi.

Văn, nơi khúc sông trên kia, có hai người ngồi trên một chiếc tiêu-thoàn neo giữa giồng nứa cạp, thỉnh-thoảng pha câu chuyện vui, cùng nhau nói cười, ngoài ra sự trông chừng con cá động phao thì không lo gì là đón danh-chức lợi!

Cái thú ngư-phủ êm-dềm thay!

Hai người thợ câu neo ghe đó, tự hồi xế chiều, thấy mặt trời đã lặn rồi mà cá bắt được đã nhiều họ trở về. Mái dầm khoan nhợt, thuyền lướt rờ-rờ, bóng dàu trước kia, hiện ra vật chi-xám-xám dài-dài, nổi lên búp xuống.

Người bơi-mũi để tay lên mắt mà ngóng tới dóm, đoạn kêu rằng:

— Ờ! anh Rơ-Nô, dóm coi cái gì kia!

Rơ-Nô vừa cầm lái vừa quăng dây câu, nghe kêu vậy bèn ngóng coi vật chi mà nó lơ-lơ, mong xấp lại.

Cái dề ấy cứ trôi tới, cao lên, thấp xuống, một đều quái gở là phía sau có hiện ra một đường đỏ đỏ kéo dài.

Hai người nhìn sững nhau, con mắt chớp lia, sợ lắm.

Rơ-Nô nói:

— Chắc thấy ma!

Người kia tiếp và ròn:

— Chắc ai chết hui!

Thật, từ khi ở sông này, một năm ở nữa là do

HÃY HÚT THUỐC JOB

hai ba cái, vì kẻ vận cùn, ngăn ngấm thế sự hay hủy mình nơi cái mở mình-mông lạnh lẽo này.

Song, hai chữ thợ câu bình-sanh vẫn ở-ky đều lao-lâm nhọc-tri của loài người làm ra cho nhau, nhưt là không ưa phải bực mình nơi chốn công-đường, nên muốn tránh cái tử-thi, mà sao nó vẫn nhấm chừng ngay họ mà trôi lờ!

Hai anh em nhìn nhau nữa.

Rơ-Nô nói:

— Đâu, anh em mình hãy thử... vớt nó lên coi!

Hoa-Lân, là người thứ nhì, đáp:

— Tôi sợ thúi quá! Song anh muốn thì cứ việc!

Cái thấy đã đến gần.

Hoa-Lân lấy dầm bẻ bánh cạy, còn Rơ-Nô chực đón kẻ chết trôi. Anh thợ câu dạn-dĩ nắm được chéo áo của người bạc-phước, rồi lần lại bờ đầu.

Thình lình anh ta trợn con mắt, nhào ngửa một cái erams, hai tay đưa lên rảy lia rảy lĩa, miệng thì nói lập-cập:

HÃY HÚT THUỐC JOB

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

**BỘT SỮA
NESTLÉ**



**HIỆU
Con Chim**

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

— Máu! có máu!

Hoa-Lân cũng hoảng-via buống dầm; chiếc ghe bây giờ bị nước đầy trôi, cái thấy đã lặn đầu rồi, chỉ còn giọt máu lộn theo trước mũi.

Bồng có vật chỉ động dưới lòng.

Rơ-Nô lồm cồm ngồi dậy, quên tức cười. Thấy Hoa-Lân nhát hơn mình nên Rơ-Nô nói:

— Dạn-dĩ lên tụi, không sao đâu!

Hoa-Lân còn hồi hộp nên cá-lâm:

— Má... má... máu phải hôn? Chắc là có á...á...

án mà... mạng sát hơn chỉ đây... đây há?

Hai người thật-thà chưa từng thấy cái chết gớm ghê, chưa từng thấy máu đỏ, nên gặp cái thấy này, hết hồn hết vía đi lặn!

Đó, vật chỉ còn dưng dưới lòng ghe nữa đó!

Rơ-Nô dòm qua dòm lại mà xem thì chẳng thấy gì. Bỏ thì không nỡ, mà vớt thì ghê sợ; bây giờ cái thấy đã mất rồi hai anh em họ cũng có ý mừng, vội vã chèo ngay vào bến.

Hoa-Lân nói:

— Chắc nó lặn đi mất anh há?

— Không biết chừng!.....

(Còn tiếp)



GIỮ TRÒN BỒN PHẬN

TIẾNG DỘI ĐANG XA

**Cậu Bồn cứu
cô thiếu-nữ**

Mỗi người — đàn ông hay là đàn bà — đều có một hay là nhiều cái bồn phận. Vua, quan, làng, dân, mỗi người đều có một cái bồn phận, lớn có bồn phận lớn, nhỏ có bồn phận nhỏ. Như các em, lúc còn đi học, cái bồn-phận của các em là phải học cho siêng, cho giỏi, cho vui lòng cha mẹ đó.

Tôi hôm thấy trong nước ta ngày nay, có rất nhiều người không hiểu cho hết nghĩa hai chữ bồn-phận, hay là họ hiểu mà họ lại làm sai bồn-phận họ đi, thật tôi lấy làm buồn cho họ quá.

Để tôi ví dụ một chút cho các em nghe, rồi các em nghiệm coi ở đời nếu không hiểu bồn phận, không giữ cho tròn bồn phận của mình, có hại cho mình và cho người khác là dường nào.

Trong một nhà kia, có hai vợ chồng và một đứa con trai 10 tuổi. Thường ngày chồng đi làm việc, vợ ở nhà lo may vá giặt rửa, cơm nước, còn con thì lo đến trường học. Bây giờ trái lại, chồng đi làm việc lại biếng nhác trễ nải, bị chủ cúp, chủ đuổi, hay vợ ở nhà lại đi đánh bạc đánh bài, không lo nhà cửa, cơm nước, hay con ham chơi bỏ học; trong ba người ấy, nếu có một người không giữ tròn bồn phận mình, cái hại nó là bao lớn?

Chồng mất việc vợ con đói khát; vợ bạc bải, chồng con cực khổ; con bỏ học cha mẹ buồn rầu, một người quên mất bồn phận là gia-đạo xáo xáo không yên rồi vậy.

Con người ta khôn hơn đồ vật, thế mà lắm người lại không làm hết bồn-phận mình bằng đồ vật. Thật vậy, các em hãy dòm cái xe hơi đang chạy kia mà coi. Bồn phận cái máy phải quay thì máy quay; trái khế phải lăn thì trái khế lăn; bánh xe phải xoay tròn thì bánh xe xoay tròn; cây quạt phải quạt cho bớt nóng máy thì cây quạt quạt; sáng nhót phải nhều xuống cho đều thì sáng nhót lần lần nhều xuống v... v... trong những món ấy nếu có một món nào quên làm bồn-phận một cái là cái xe phải ngừng lại, và sắp-phơ phải cực khổ với nó là thế nào?

Lấy việc nhỏ suy ra việc lớn. Lấy một nhà suy ra một nước, lấy cái xe hơi sánh với một xưởng máy, một hãng buôn, một nhà báo v... v... nếu trong những chỗ ấy có một người không hiểu bồn-phận, nó sẽ làm hư công hại việc biết bao mà kể.

Tôi khuyên các em nên giữ cho tròn bồn-phận. Còn nhỏ dễ tập, các em nên tập lần cho quen để khi lớn lên làm người đáng-đạo.

HÀN-TIỂU

Cậu Nguyễn-hữu-Bồn? Chắc trong các bạn đọc-giã, không còn ai xa lạ gì với tên này đâu, vì một hai khi các báo Tây Nam ở đây đều có dịp nói đến rồi. Nói đến để khen cái tài nghệ mỹ-thuật xuất chúng của cậu, không phải làm rang vẽ cho một mình cậu mà thôi, lại còn làm rang vẽ cho quê hương nơi giống ở đất khách quê người. Mới đây cậu đã làm được một việc đáng khen hơn nữa. Báo « Le Nouvelliste du Lyon » ngày 11 Septembre mới qua có thuật lại như vậy:

« Annecy. — Cứu người. — Hôm qua, thứ ba, lối chừng 4 giờ 15, một đứa con gái nhỏ mồ côi cha mới nên 6 tuổi tên là Marie Cera, đi chơn không, đương chơi giỡn ở chỗ giặt đồ, ở đường mé sông Quai de l'Evêque. Cô thiếu nữ này nghiêng mình dầm xuống nước quá tròn, nên sẩy chơn té nhào. Có ta nhờ một người học-sanh 18 tuổi cứu kịp. Người ấy là M. Bồn, ở Paris, hiện đương nghỉ mát tại Sévrier. Cậu này đứng trên cầu Morens, không lo nguy hiểm, nhảy đại xuống nước lội theo cô thiếu-nữ lối chừng 15 thước, mới đem cô lên được. Bồn-bào xin có lời khen người cứu nạn. »

TU TƯỢNG

Dân-bà không những là người nội trợ của dân-ông mà lại là người bạn về đường tri-thức của dân-ông nữa. — P. Janet

Trước khi muốn bước vững trên con đường tiến-bộ, phụ-nữ phải tập bước vững từ trong gia-đình. — Hoàng-hậu Carmen Sylva

Một người dân-bà không được người khác hiểu là một người dân-bà không hiểu người khác. — Hoàng-hậu Carmen Sylva

Một dân-tộc mạnh tức là một dân-tộc có nhiều người học-thức. — Jala

Một người mẹ vì như cái không-khí trong sạch mà ta thở, nhưng ta không thấy được, cũng là vì thiên-thần và linh-hồn của gia-đình.

Trong cái nhà, người dân-bà là cây cột cái. — Bersot

Ái nói rằng phụ-nữ không đương nổi trách-nhiệm quan-trọng trong đời, người ấy có lẽ không đủ sức đương nổi những trách-nhiệm quan-trọng vậy. — Arsène Houssaye

(ODA biên dịch)

Phép toán lạ

Các bạn hãy lấy 6 số khác nhau: 253968 mà nhơn cho: 0,21875; 0,4375; 0,875, 1,75 và 3,5 thì các bạn sẽ thấy cái số nhơn được (le produit) đều có nhiều con số giống nhau cả. Các bạn hãy xem đây:

$$\begin{aligned} 253.968 \times 0,21875 &= 55.555 \\ 253.968 \times 0,4375 &= 111.111 \\ 253.968 \times 0,875 &= 222.222 \\ 253.968 \times 1,75 &= 444.444 \\ 253.968 \times 3,5 &= 888.888 \end{aligned}$$

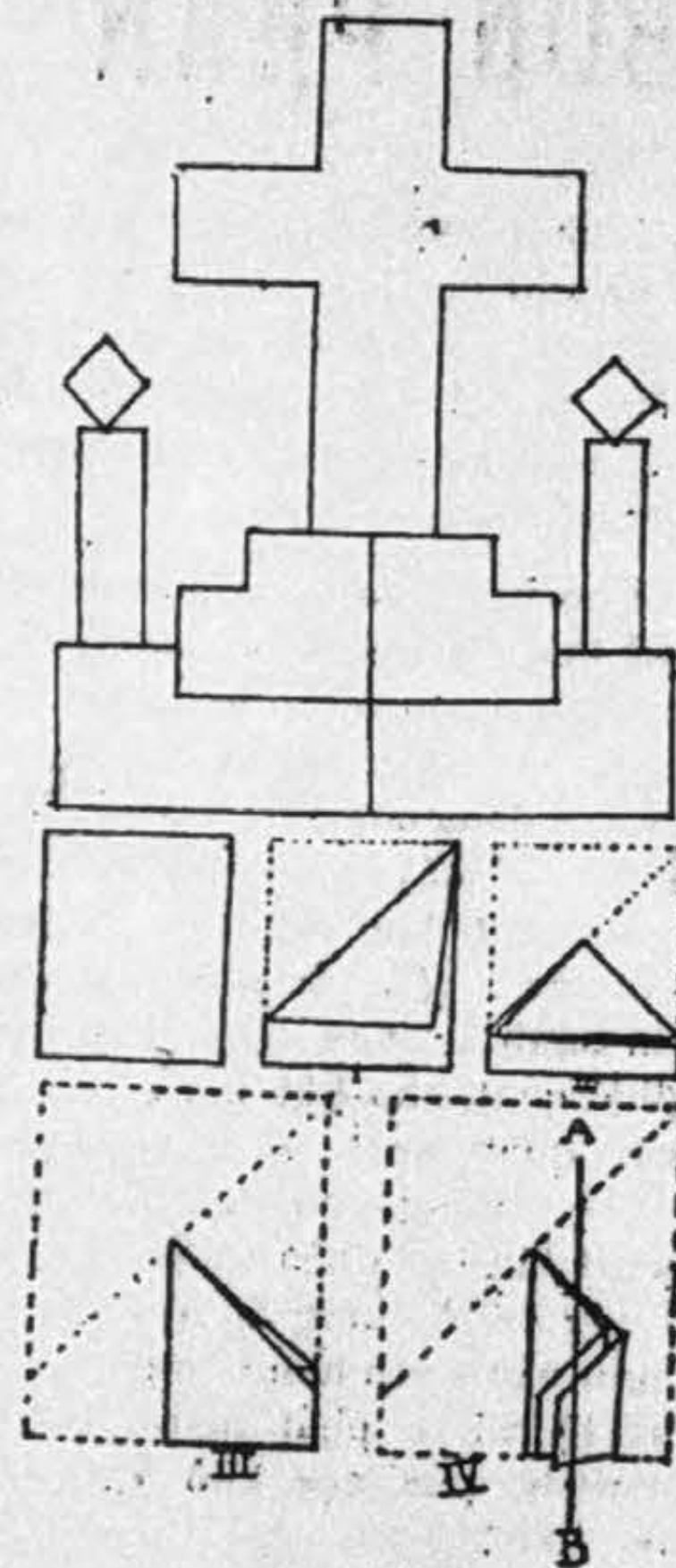
B. K. T.

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Làm cây thánh giá

Với một ca giấy (1/4 de feuille de papier) các em cắt một lạng dao hay một đường kéo, các em sẽ lặn ra được hình một cây thánh-giá có chơn và hai ngọn đèn cây đương cháy.

Các em cứ theo cách tôi chỉ dưới đây mà làm.



Lấy một ca giấy xếp chéo lại như hình số I, xếp xuống như hình số II, xếp đối lại như hình số III và xếp thêm một lần chót nữa y theo hình số IV đó.

Bây giờ các em hãy lấy dao hay là kéo mà cắt từ trên xuống dưới theo đường A B (trong hình số IV) các em sẽ được nhiều mảnh giấy nhỏ, cứ lấy đó ráp lại thì nó thành ra cây thánh-giá liền.

PHƯƠNG THANH-CÁC

CHUYỆN VUI

— A-lô! A-lô! Phải ông đốc-học đó không?

— Phải! Ông là ai?

— Tôi là ba trò Ty. Tôi xin phép cho con tôi nghỉ ngày mai, vì nó đau.

Giọng nói của người còn nhỏ, nên ông đốc-học nghi:

— Ai nói đó?

Cũng một giọng như trước:

— Ba tôi nói đó ông!

Ông đốc đến xét trường. Ông muốn thử học trò, nên làm bộ bỏ quên cặp da của ông trên bàn, rồi đi vô, đi ra, mấy lần. Sau, ông mới hỏi:



— Trò nào thấy tôi quên cái gì không?

Trò Nam đưa tay lên:

— Dạ, mỗi khi ông vô ra, ông quên chào thầy tôi.

Một tên đạo-tỳ kia chết, để lại một lời di chúc:

« Khi tôi chết rồi, tôi hiến thân cho hóa-học. Vì lúc tôi sống, tôi có công với người chết. Nay tôi chết, phải có ích cho người sống! »

Giáp và Ất đi dạo, thấy bên đường có tấm hàng:

« Đường đang sửa. Đi xe đạp coi chừng. Không biết chữ, phải hỏi thăm chủ quán bên kia đường. »

Giáp và Ất đồng nói:

— Rồi chủ quán không có ở nhà rồi làm sao? Và nếu không biết chữ thì đọc sao được mà biết người ta dặn hỏi chủ quán?

V. Đ.

Vừa được xinh đẹp và khối phải xa-xi, nếu chư tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, dân-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC - BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, một ngày thì hết ho (hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không eùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chứ tôi không có để bán. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon
Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro-Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiến tới rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hẳn hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Ronges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h,30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Tabard

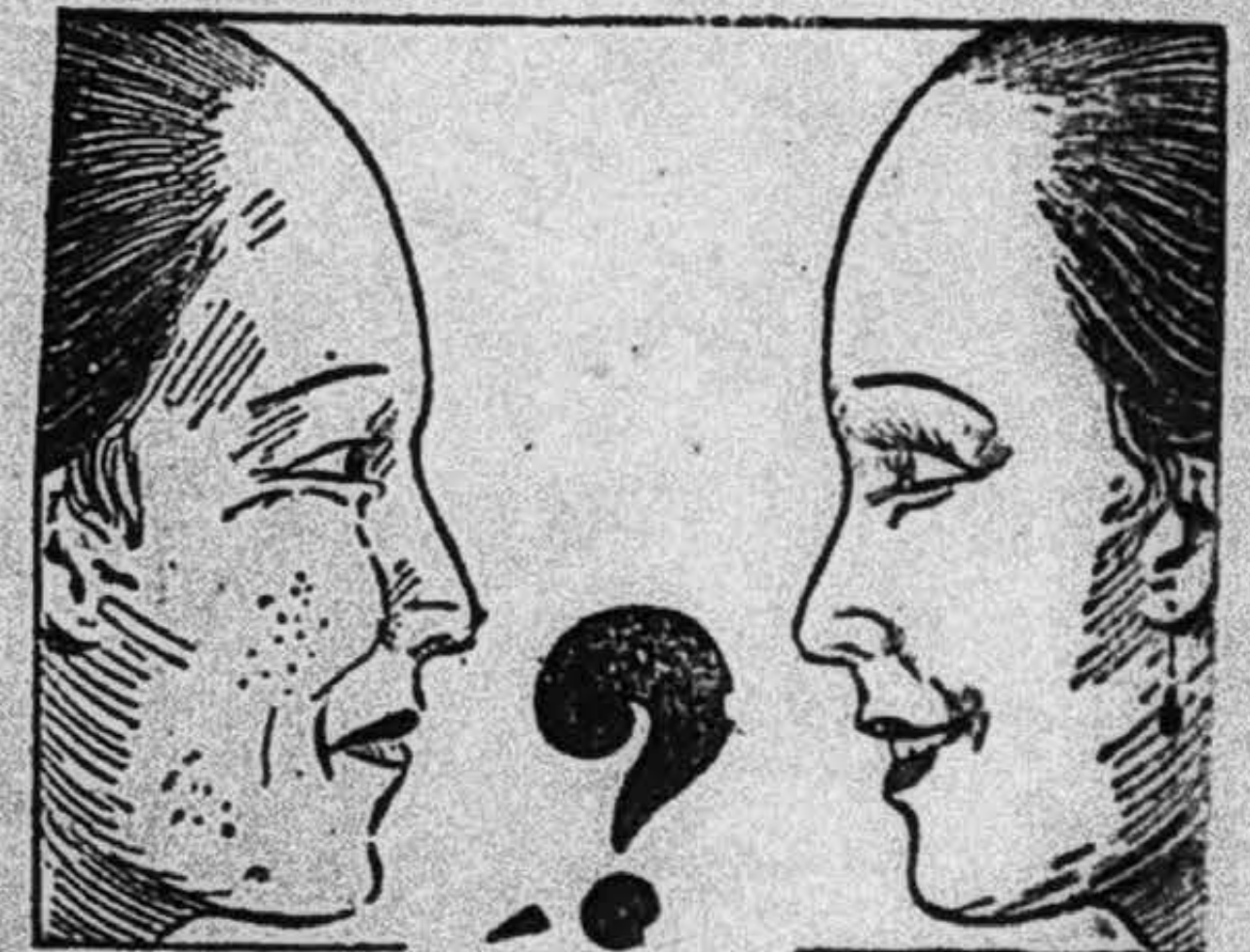
Giấy nói số 521

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

NGUYỄN-VAN-TRẦN

44-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

10, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Général : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN